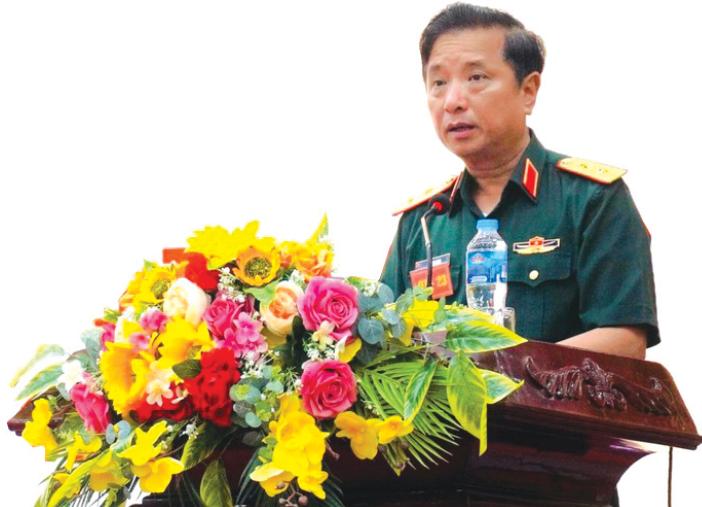




Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ



Số 65 (10-2023)



Một số hình ảnh về hoạt động của Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Chính phủ nước Cộng hòa Cuba và lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta tại Quảng Trị nhân dịp kỷ niệm 50 năm lãnh tụ Fidel Castro thăm vùng giải phóng miền Nam Việt Nam tại Quảng Trị



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT SỐ
Số 65 - 2023

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN:

Nguyễn Đăng Quang

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Trưởng Ban thường trực:

Nguyễn Khánh Vũ

Tỉnh ủy viên, CVP Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN:

Nguyễn Trung Hải

Mai Xuân Tâm

THƯ KÝ:

Nguyễn Thị Hải Yến

Lê Thùy Trang

Lê Thị Thanh Lan

Lê Thị Thủy Phương

Phạm Thị Hằng Nga

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương,
TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Email:bantin@tinhuyquangtri.vn

Ảnh bìa 1: Tỉnh Quảng Trị hoàn thành
xuất sắc nhiệm vụ diễn tập KVPT, PTDS
tỉnh năm 2023

In 5.000 bản, tại Công ty CP In và
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Quảng Trị, 51 Lê
Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị. Giấy phép
xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông
tin và Truyền thông Quảng Trị cấp ngày
13 tháng 01 năm 2020. In xong và nộp
lưu chiểu tháng 10 năm 2023.

MỤC LỤC

➤ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

- Tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 50 năm lãnh tụ Fidel Castro thăm vùng giải phóng miền Nam Việt Nam tại Quảng Trị 2
- Quảng Trị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập năm 2023 3
- Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023 – 2028 thành công tốt đẹp 4
- Giao ban công tác mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh 9 tháng, triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2023 6
- Hội nghị nghiên cứu, học tập tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng 7
- Ban Dân vận Tỉnh ủy kỷ niệm 30 năm thành lập và đón nhận Huân chương Độc lập hạng ba. 9
- Tọa đàm kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng 9

➤ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

- THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ- TUYÊN TRUYỀN 16
- Công tác dân vận cân hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình đời sống nhân dân 16
- Khẳng định vị thế, vai trò công tác kiểm tra, giám sát của Đảng 19
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn trong tình hình mới 22
- Đồng chí Đoàn Khuê - Người chiến sỹ Cộng sản kiên cường, suốt đời chiến đấu vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân 25

➤ NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- Đầu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng, an ninh theo tinh thần cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng 32

➤ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

➤ VĂN BẢN MỚI

37

48

1. TỔ CHỨC TRỌNG THỂ LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM LÃNH TỤ FIDEL CASTRO THĂM VÙNG GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM TẠI QUẢNG TRỊ

Chiều 26/9/2023, tại Trung tâm Văn hóa Điện ảnh tỉnh Quảng Trị, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm 50 năm ngày lãnh tụ Fidel Castro đến thăm vùng giải phóng miền Nam Việt Nam tại Quảng Trị (1973 - 2023).

Dự buổi Lễ, về phía Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Chính phủ nước Cộng hòa Cuba có đồng chí Esteban Lazo Hernandez, Chủ tịch Quốc hội Chính quyền Nhân dân Cộng hòa Cuba. Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Trương Thị Mai, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Trần Thanh Mẫn, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; cùng lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các bộ, ngành tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình, các nhân chứng lịch sử.

Đọc diễn văn tại buổi lễ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Lê Quang Tùng ôn lại sự kiện lịch sử về chuyến thăm của đồng chí Fidel Castro đến Quảng Trị vào 50 năm trước, bát chấp mọi hiểm nguy rình rập với mong muốn được tận mắt chứng kiến, chia sẻ cùng cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân Việt Nam. Trong những thời khắc lịch sử đó, lãnh tụ Cuba đã đến thăm nhiều nơi vùng giải phóng tỉnh Quảng Trị khi vùng đất này vẫn còn vương mùi thuốc súng và đầy rẫy đạn bom. Nhiều nơi lãnh tụ Fidel Castro đến thăm chỉ cách bờ Nam sông Thạch Hãn hơn 10 km, địa điểm lúc bấy giờ địch còn tạm chiếm đóng và luôn chĩa nòng pháo về phía Bắc sông Thạch Hãn.

Lãnh tụ Fidel Castro đã đi bộ từ cầu Đông Hà ngược lên phía Tây để thị sát những lô cốt, vũ khí của địch bỏ lại và chứng kiến nỗ lực của

quân và dân Quảng Trị xây dựng lại quê hương sau chiến tranh. Tiếp đó, lãnh tụ Fidel Castro ngược lên Đường 9 đến thăm Cao điểm 241 ở xã Cam Thành, huyện Cam Lộ và Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ; thăm Dốc Miếu (huyện Gio Linh) là căn cứ quân sự quan trọng của Mỹ có phòng tuyến hàng rào điện tử McNamara.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, chuyến thăm của lãnh tụ Fidel Castro đến Quảng Trị vào 50 năm trước là sự kiện có ý nghĩa chính trị hết sức sâu sắc, là nguồn động viên tinh thần to lớn, tiếp thêm ý chí, sức mạnh cho quân và dân Quảng Trị cùng cả nước trong cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Nhân dân Việt Nam, nhân dân Quảng Trị mãi mãi ghi nhớ tình cảm sâu đậm và sự giúp đỡ vô giá mà nhân dân Cuba, lãnh tụ Fidel Castro đã giành cho đất nước, quê hương mình. Cũng bởi đạo lý ấy mà Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam từ lâu đã coi việc đoàn kết, ủng hộ và hợp tác với Cuba là một nguyên tắc, một mệnh lệnh của trái tim; đã dành cho đất nước anh em Cuba sự ủng hộ hết lòng, coi việc hỗ trợ Cuba là nghĩa vụ tự nhiên, xuất phát từ lương tâm và tình cảm quốc tế trong sáng, truyền thống hữu nghị và nhân văn của dân tộc.

Đáp lại tình cảm của nhân dân Việt Nam, phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Esteban Lazo Hernandez, Chủ tịch Quốc hội Chính quyền Nhân dân Cộng hòa Cuba gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã tổ chức sự kiện kỷ niệm trong những ngày đáng nhớ này, cũng như luôn đoàn kết với đất nước Cuba trong những thời điểm khó khăn nhất.

Bày tỏ sự xúc động khi được thăm những nơi mà lãnh tụ Fidel Castro đã từng đến thăm, Chủ tịch Quốc hội Chính quyền Nhân dân Cộng hòa Cuba nhấn mạnh: Cách đây 50 năm, lãnh tụ Fidel Castro đã vui mừng được ôm các chiến sĩ anh hùng, những người đã chiến đấu bằng máu và lửa, những người luôn chắc chắn sẽ giành chiến thắng. Tại đây, ông nhắc lại với họ sự ủng

TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

hội kiên định nhất, sự ngưỡng mộ và tình cảm của nhân dân Cuba. Theo Chủ tịch Quốc hội Chính quyền Nhân dân Cộng hòa Cuba, khi nói đến mối quan hệ anh em mẫu mực giữa Cuba và Việt Nam, có một hình ảnh khiến cho điều đó trở thành bát tử, đó là hình ảnh Fidel Castro vui mừng nhất cao lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại Cao điểm 241, cách địch chỉ vài km. Câu nói bất hủ: “Vì Việt Nam chúng tôi sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình” cũng đã trở thành biểu tượng đích thực của mối quan hệ chặt chẽ đoàn kết giữa hai nước Việt Nam - Cuba.

Hơn nữa thế kỷ qua, hai dân tộc Việt Nam - Cuba đã luôn kề vai sát cánh trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và ngày nay luôn sát cánh bên nhau vững bước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở mỗi nước; đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và trên toàn thế giới.

Nhân mạnh Việt Nam luôn coi trọng quan hệ với Cuba và các nước bạn bè truyền thống và các lực lượng tiên bộ trên thế giới, Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai nêu rõ, Việt Nam mong muốn hợp tác chặt chẽ, chia sẻ các nguyên tắc và giá trị chung với Cuba và các nước trên thế giới để cùng phát triển, góp phần cho hòa bình, hợp tác và phát triển. Việt Nam sẽ luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc.

Với tinh thần “Đoàn kết với Cuba là mệnh lệnh trong trái tim mỗi người Việt Nam”, Việt Nam - Cuba tiếp tục cùng nhau xây dựng mối quan hệ hữu nghị mật thiết, hợp tác sâu rộng trên tất cả kênh Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức nhân dân; duy trì, phát triển các cơ chế Ủy ban liên Chính phủ, Hội thảo lý luận giữa hai Đảng,

Tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao, Đối thoại chính sách quốc phòng... Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ hai của Cuba, là đối tác đầu tiên tại châu Á ký Hiệp định thương mại cấp Chính phủ với Cuba.

Thường trực Ban Bí thư khẳng định, lịch sử đã cho thấy, bất chấp những biến động phức tạp của tình hình thế giới, mối quan hệ Việt Nam - Cuba luôn vững vàng vượt qua mọi thử thách, không ngừng phát triển vì sự nghiệp chính nghĩa của hai dân tộc, hai đất nước. Việt Nam luôn trân trọng và dành tình cảm đặc biệt với Cuba - người đồng chí cùng chung chiến hào, người anh em thân thiết, người bạn thủy chung, tin cậy. Mối quan hệ hữu nghị đặc biệt và mẫu mực giữa hai Đảng, hai nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh tụ Fidel Castro đặt nền móng là tài sản vô giá, được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước không ngừng vun đắp, nuôi dưỡng, truyền lại cho thế hệ sau.

2. QUẢNG TRỊ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ DIỄN TẬP NĂM 2023.

Sau 3 ngày (từ ngày 10 đến ngày 12/10/2023), cuộc diễn tập KVPT, PTDS tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành đúng nội dung, chương trình kế hoạch đề ra, bảo đảm tuyệt đối an toàn. Nhận xét đánh giá kết quả diễn tập của tỉnh Quảng Trị, thay mặt Ban Chỉ đạo diễn tập Quân khu 4, Trung tướng Trần Võ Dũng, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu, Phó trưởng Ban Chỉ đạo diễn tập Quân khu nhận xét: Cuộc diễn tập KVPT, PTDS tỉnh Quảng Trị năm 2023 diễn ra trong điều kiện thời tiết mưa lớn kéo dài, có nhiều khu vực ngập úng cục bộ, biển động mạnh, nhưng nhờ sự vào cuộc quyết liệt, chuẩn bị chu đáo, tổ chức chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng, cuộc diễn tập đã thành công tốt đẹp, đáp ứng mục đích, yêu cầu đề ra, nổi bật là: Cơ quan Ban Chỉ đạo diễn tập Quân khu đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ thị diễn tập KVPT, PTDS của Quân khu. Đã chủ động chỉ đạo, hướng dẫn tỉnh Quảng Trị làm tốt

TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

công tác chuẩn bị và diễn tập. Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Biên phòng và Nhân dân tỉnh Quảng Trị cùng các lực lượng chủ lực của Quân khu, của Bộ Quốc phòng đã phối hợp chặt chẽ, khắc phục khó khăn triển khai các nội dung thực binh. Địa phương và các đơn vị tham gia diễn tập đã làm tốt công tác chuẩn bị, tiến hành công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng quyết tâm, chủ động khắc phục khó khăn, hiệp đồng chặt chẽ trong chuẩn bị và thực hành diễn tập; làm tốt công tác bảo đảm, ưu tiên bảo đảm tốt về ngân sách, cơ sở vật chất và con người, đề tập trung cho nhiệm vụ.

Các địa phương như thành phố Đông Hà, các huyện Triệu Phong, Vĩnh Linh, Hướng Hóa thực hiện nghiêm vụ diễn tập cùng với tinh thần quán triệt, chấp hành nghiêm chỉ thị, kế hoạch. Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ cấp huyện với tinh thần trách nhiệm cao, đúng nguyên tắc, đủ nội dung, phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, đạt kết quả tốt và an toàn tuyệt đối.

Đồng chí Chính ủy Quân khu 4 khẳng định: Cuộc diễn tập này có quy mô lớn, với nhiều thành phần, lực lượng tham gia. Các nội dung thực binh sử dụng số lượng lớn vũ khí, trang bị, đạn dược, phương tiện kỹ thuật hiện đại, như xe Tăng - Thiết giáp, xe đặc chủng, thiết bị bay không người lái và diễn ra trên nhiều địa bàn nhưng bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Cuộc diễn tập KVPT, PTDS tỉnh Quảng Trị năm 2023 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên cơ sở kết quả của cuộc diễn tập, đồng chí Chính ủy Quân khu 4 đề nghị lãnh đạo tỉnh Quảng Trị tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong giai đoạn hiện nay; sự cần thiết phải xây dựng KVPT tỉnh, huyện vững chắc. Cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang và các cơ quan nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh quyết tâm, kế

hoạch tác chiến và các kế hoạch có liên quan; tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả đạt được của cơ quan, đơn vị mình...

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết, đồng chí Lê Quang Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức diễn tập KVPT, PTDS tỉnh Quảng Trị năm 2023 khẳng định: Những ghi nhận, biểu dương của đồng chí Chính ủy Quân khu 4 là động lực rất quan trọng để tinh tiếp tục thực hiện tốt hơn nhiệm vụ xây dựng KVPT, PTDS trong thời gian tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức diễn tập tỉnh xin nghiêm túc tiếp thu, lĩnh hội đầy đủ, toàn diện, nhất là những vấn đề tồn tại, hạn chế trong quá trình diễn tập.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy khẳng định: “Phát huy kết quả, tinh thần, khí thế của cuộc diễn tập KVPT, PTDS tỉnh lần này, các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và thực hiện tốt hai nhiệm vụ Chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Chú trọng làm tốt công tác giáo dục kiến thức quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh; nâng cao cảnh giác trước âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, hướng về cơ sở, chủ động nắm và dự báo tình hình một cách sát đúng, chủ động xử lý tình huống thật hiệu quả để đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh”.

3. ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2023 - 2028 THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Trong hai ngày 02 và 03/10/2023, tại Nhà khách Tỉnh ủy, Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã diễn ra thành công tốt đẹp.

TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Dự và chỉ đạo đại hội, về phía Tổng LĐLĐ Việt Nam có đồng chí Huỳnh Thanh Xuân - Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam; các đồng chí Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐVN; đồng chí Nguyễn Thị Thu Hồng, nguyên Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam. Về phía tỉnh Quảng Trị, có đồng chí Nguyễn Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Lê Đức Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Đại hội còn có sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đồng chí nguyên lãnh đạo LĐLĐ tỉnh qua các thời kỳ, lãnh đạo LĐLĐ một số tỉnh và 225 đại biểu đại diện cho ý chí, niềm tin và nguyện vọng của gần 60.000 cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động toàn tỉnh.

Tại đại hội, đồng chí Nguyễn Thé Lập - Chủ tịch LĐLĐ tỉnh khẳng định, trong 5 năm qua, đội ngũ cán bộ, đoàn viên CNVCLĐ tỉnh Quảng Trị không ngừng lớn mạnh, luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển của tỉnh, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đổi mới quê hương. Các cấp công đoàn đã chủ động tổ chức thực hiện cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn tỉnh Quảng Trị đề ra. Hoạt động công đoàn tiếp tục được đổi mới, đi vào chiều sâu, đáp ứng được yêu cầu, thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động. Tập hợp đông đảo người lao động trong các thành phần kinh tế gia nhập tổ chức công đoàn. Các phong trào thi đua yêu nước tạo động lực mạnh mẽ cho đoàn viên, người lao động hăng say lao động, công tác, góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xây dựng đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Vai trò, vị thế của tổ chức Công đoàn ngày càng được khẳng định.

Trong nhiệm kỳ qua, các cấp Công đoàn đã

huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn với 76.248 suất quà, trị giá gần 34 tỷ đồng. LĐLĐ tỉnh ký kết ký kết 09 thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ với giá ưu đãi đã có 6.000 lượt đoàn viên được hưởng chương trình phúc lợi. Công tác tham gia kiểm tra, giám sát tiếp tục được tăng cường tại 673 doanh nghiệp. Qua đó, nhiều hạn chế, bất cập, vi phạm trong thực hiện chính sách, pháp luật được phát hiện, xử lý kịp thời; nhiều kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật được công đoàn đề xuất góp phần bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động.

Hoạt động xã hội, tình nghĩa được chú trọng, các cấp công đoàn đã huy động nhiều nguồn lực chia sẻ khó khăn với người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Chương trình “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân” hàng năm phát huy hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, đã hỗ trợ xây dựng 210 nhà “Mái ấm Công đoàn”, trị giá 6,63 tỷ đồng; 95 nhà tình nghĩa 7,9 tỷ đồng; 27 nhà công vụ và các công trình sinh hoạt cho giáo viên vùng khó, trị giá 19,7 tỷ đồng. Đợt lũ lịch sử năm 2020, các cấp công đoàn đã kêu gọi công đoàn cả nước hỗ trợ 29,1 tỷ đồng giúp đỡ Nhân dân trong tỉnh.

Phong trào thi đua yêu nước được triển khai tích cực, chú trọng đến hiệu quả gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, doanh nghiệp, địa phương. Công tác tập hợp người lao động, xây dựng tổ chức có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút đông đảo người lao động tham gia tổ chức Công đoàn. Trong nhiệm kỳ, đã phát triển được 11.975 đoàn viên và thành lập được 138 CĐCS, vượt chỉ tiêu đề ra. Các cấp công đoàn đã bồi dưỡng, giới thiệu 5.723 đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp, có 2.945 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng, trong đó đảng viên là CNLĐ ở khu vực doanh nghiệp là 195 người...

Phát biểu chỉ đạo Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam Huỳnh

Thanh Xuân biểu dương những thành tích của các cấp công đoàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được trong nhiệm kỳ qua. Trong nhiệm kỳ mới, đồng chí yêu cầu các cấp công đoàn tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức công đoàn, góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, xây dựng đội ngũ đoàn viên, NLĐ có kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh chính trị. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nhất là ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước....

Đồng chí Nguyễn Đăng Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị cấp uỷ đảng, chính quyền các địa phương, đơn vị, nhất là người sử dụng lao động cần tập trung lãnh đạo, tạo điều kiện để công đoàn hoạt động có hiệu quả, đặc biệt, quan tâm đến các kiến nghị, đề xuất của Công đoàn tại Đại hội, nhất là các vấn đề về việc làm, đời sống, các chế độ cho đoàn viên, người lao động, quan tâm đến đời sống tinh thần, các thiết chế văn hóa, nhà ở nhà trẻ, mẫu giáo cho công nhân lao động và con em của công nhân lao động...

Với phương châm “Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển”, Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Quảng Trị đề ra 12 chỉ tiêu; 3 khâu đột phá, 8 nhiệm vụ giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 30 đồng chí. Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh gồm 09 đồng chí; bầu Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh gồm 07 đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Thế Lập, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh khóa XII tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Trị khóa XIII. Các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Trị khóa XIII, nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm: Đồng chí Nguyễn Thị Hoài Lê (tái cử), đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà (tái cử), đồng chí Nguyễn Tài Minh - UVBTUV, Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh khoá XII được bầu làm Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh.

4. GIAO BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH 9 THÁNG, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2023

Ngày 5/10/2023, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban công tác mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh 9 tháng, triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2023. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang chủ trì hội nghị.

9 tháng qua, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh đã tập trung thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của Đảng, Nhà nước, của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tích cực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tuyên truyền đoàn viên, hội viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp trong các đơn vị thành viên, chính quyền các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, địa phương trong tham mưu các cấp giải quyết những vấn đề bức xúc, phát sinh liên quan đến đời sống, sản xuất của Nhân dân.

Hội nghị đã thảo luận và thống nhất 5 nhiệm vụ trọng tâm trong quý IV/2023. Trong đó tiếp tục bám sát các chủ trương, kết luận, báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh gắn với các chủ trương của Đảng, Nhà nước, ngành dọc cấp, trên cùng chương trình hành động, kết luận, kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện các Nghị quyết TƯ 4,5,6 khóa XIII của Đảng, Kết luận số 01 – KL/TU, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đi vào hiện thực cuộc sống trong đoàn viên, hội viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân.

Chú trọng việc tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực công tác mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng, triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng thời chủ động phối hợp thống nhất nội dung, xây dựng chương trình giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền năm 2024.

Phát biểu kết luận hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang đánh giá cao những kết quả đạt được của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ công tác đề ra. Đồng thời làm rõ các kiến nghị, đề xuất của cơ quan MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, qua đó gợi ý nhiều giải pháp giúp các cơ quan này thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh cần tiếp tục vận động đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, trong

đó có việc giải quyết đầu ra cho cán bộ đoàn khi hết tuổi hoạt động đoàn.

5. HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP TÁC PHẨM “KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẦU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NGÀY CÀNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Ngày 6/10/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai một số nghị quyết của Bộ Chính trị, quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghiên cứu, học tập tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang dự và chủ trì hội nghị tại điểm cầu Tỉnh ủy. Hội nghị tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến kết nối 93 điểm cầu cấp huyện và cấp xã trong toàn tỉnh với gần 6.400 cán bộ, đảng viên tham dự.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang nhấn mạnh, Đảng ta xác định một trong 4 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và Nhà nước ta là tham nhũng, tiêu cực. Trong thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không những nhận được sự quan tâm, ủng hộ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, mà còn nhận được sự ủng hộ rất lớn của bạn bè quốc tế, nhất là những quốc gia có tầm ảnh hưởng trên thế giới.

Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn

TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Phú Trọng sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ hơn xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, từ đó tự soi, tự sửa, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi cán bộ, đảng viên.

Đối với một số nghị quyết của Bộ Chính trị, quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang dẫn ý thơ của nhà thơ Tô Hữu “Đồng chí chúng ta mỗi ngày nên một lần vào Đảng”, để nắm vững quan điểm, đường lối, quy định của Đảng tốt hơn, để lý tưởng của Đảng tươi thắm mãi trong trái tim mỗi người đảng viên cộng sản, góp phần chung sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phát triển phồn vinh.

Tại hội nghị, PGS.TS Nguyễn Viết Thông, nguyên Tổng thư ký Hội đồng lý luận Trung ương giới thiệu giá trị tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Đây được xem là cẩm nang về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời cung cấp hệ thống cơ sở lý luận - thực tiễn quan trọng phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Cuốn sách gồm có 3 phần chính: “Một số vấn đề rút ra từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam”; “Nhất quán phuong châm: Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm từ xa, cả ngọn lõi gốc”; “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”.

Điểm mới trong quan điểm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tác phẩm không chỉ là trên lĩnh vực kinh tế mà còn có tham nhũng trên lĩnh vực chính trị, lợi dụng chức vụ và quyền hạn của mình để trục lợi. Tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có mối quan hệ với tham nhũng. Theo đó, tiêu cực là

gốc và tham nhũng là ngọn. Mục tiêu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nêu ra trong cuốn sách là làm trong sạch Đảng và Nhà nước để phát triển đất nước; còn mục tiêu xử lý kỷ luật là “trị bệnh cứu người”.

Phạm vi đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không chỉ trong khu vực nhà nước mà mở rộng ra khu vực ngoài nhà nước, vì tham nhũng ngoài nhà nước làm mục ruỗng nhà nước. Về lực lượng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải chú trọng dựa vào Nhân dân để trường kỳ đấu tranh đánh giặc nội xâm đến cùng, phòng ngừa từ sớm từ xa, cả ngọn lõi gốc. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục, làm đi làm lại nhiều lần và phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn. Nòng cốt thành bại công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đều ở công tác cán bộ. Đây là cảm nang và những bài học quan trọng qua trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, giải quyết được một trong 4 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta hiện nay.

Sau phần nghiên cứu, học tập tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hồ Đại Nam quán triệt, triển khai Nghị quyết 34-NQ/TW, ngày 9/1/2023 của Bộ Chính trị về “Một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng”; Nghị quyết 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị “Về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”; Quy định 85-QĐ/TW, ngày 7/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet và mạng xã hội”; Quy định 99-QĐ/TW, ngày 27/2/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cờ Đảng Cộng sản Việt Nam

và việc sử dụng cờ Đảng”. Đây là những nội dung mới, quan trọng của Đảng triển khai thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

6. BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

Sáng 14/10/2023, Ban Dân vận Tỉnh ủy long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Ban Dân vận Tỉnh ủy (5/12/1993 - 5/12/2023); 93 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 – 15/10/2023) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba. Dự lễ kỷ niệm có đồng chí Lê Quang Tùng, UVTVW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng các đồng chí trong BTV Tỉnh ủy, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, nguyên lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy qua các thời kỳ. Về phía Ban Dân vận Trung ương có đồng chí Nguyễn Lam, Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương.

Ôn lại chặng đường 30 năm thành lập, xây dựng và phát triển của Ban Dân vận Tỉnh ủy và 93 năm ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng, đồng chí Lê Thị Lan Hương, UVTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy nhấn mạnh: Ban Dân vận Tỉnh ủy đã trở thành một trong những cơ quan tham mưu, giúp việc đắc lực cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về lĩnh vực công tác dân vận của Đảng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Chặng đường 30 năm thành lập Ban là một mốc son có ý nghĩa, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc, sự phấn đấu bền bỉ, ý chí vượt lên mọi khó khăn, thách thức của đội ngũ cán bộ, công chức Ban Dân vận Tỉnh ủy và của cả hệ thống dân vận toàn tỉnh. Với những thành quả đạt được của công tác Dân vận trong suốt

30 năm thành lập, Ban Dân vận Tỉnh ủy vinh dự được được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Tại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Bí thư Tỉnh ủy Lê Quang Tùng trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Phát biểu tại lễ kỷ niệm, đồng chí Lê Quang Tùng ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương Ban Dân vận Tỉnh ủy, hệ thống dân vận các cấp cùng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của Đảng trong toàn tỉnh về những thành tích đã đạt được trong thời gian qua. Nhấn mạnh Dân vận là một lĩnh vực công tác hết sức quan trọng của Đảng, đặc biệt là trong tình hình mới hiện nay, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu Ban Dân vận Tỉnh ủy cần tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đạt được, khắc phục khó khăn, phát huy vai trò, trách nhiệm được giao, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác. Bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương, tiếp tục chủ động tham mưu cho cấp ủy thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các Kết luận, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về công tác Dân vận. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị; Đặc biệt là làm tốt công tác dân vận nhà nước, dân vận chính quyền và xây dựng đội ngũ làm công tác dân vận dày dặn về đức, mạnh về bản lĩnh, vững về chuyên môn, thực sự phải là “tuyến đầu” của Đảng.

7. TỌA ĐÀM KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG

Sáng 16/10/2023, Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tỉnh ủy tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng 16/10 (1948 - 2023). UVTU Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Lê Quang Tùng; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Đăng Quang; Phó Bí thư Tỉnh ủy,

TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đào Mạnh Hùng; các ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nguyên Thường trực Tỉnh ủy; nguyên lãnh đạo UBKT Tỉnh ủy qua các thời kỳ dự lễ.

Trong diễn văn kỷ niệm, đồng chí Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy đã ôn lại truyền thống vẻ vang 75 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Kiểm tra Đảng. Trong đó nêu rõ: Tháng 7/1989, tỉnh Quảng Trị được lập lại, ngành Kiểm tra của Đảng, từ UBKT Tỉnh ủy đến cơ sở tiếp tục được kiện toàn, củng cố về tổ chức bộ máy, tăng cường cán bộ. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, liên tục để biểu dương những đảng viên tích cực, gương mẫu, ngăn ngừa và có biện pháp giáo dục, xử lý kịp thời những trường hợp có vi phạm. Liên tục trong những nhiệm kỳ từ sau ngày tái lập tỉnh, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh có nhiều đổi mới. Kết quả đạt được đã góp phần khẳng định thêm vai trò, ý nghĩa, tác dụng công tác kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng... Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, đã chú trọng vào những lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ滋生 vi phạm, tiêu cực... Bên cạnh đó, UBKT Tỉnh ủy cũng kịp thời, nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ mới; chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học phục vụ cho việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ toàn ngành. Ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh không ngừng lớn mạnh, đến nay toàn tỉnh có 87 cán bộ chuyên trách; 1.031 cán bộ kiêm nhiệm và hơn 2.800 cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của chi bộ.

Phát biểu tại buổi lễ, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Lê Quang Tùng đề nghị cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tạo điều kiện thuận lợi và là điểm tựa tinh thần vững chắc để UBKT các cấp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, góp phần ổn định chính trị, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Việc xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phục

vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị.

Đồng thời, thực hiện tốt phong châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”. Chủ trọng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; những nội dung, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm và những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, có vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận và Nhân dân quan tâm.

Kịp thời kết luận, xử lý nghiêm minh các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục của Đảng. Qua kiểm tra, giám sát phải chú trọng phát hiện những nhân tố tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng nói chung và của từng cấp ủy, tổ chức đảng nói riêng để nhân rộng, lây cái tích cực lán át cái tiêu cực.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên, phải không ngừng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, quan tâm làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có dũng khí đấu tranh, kỷ cương, liêm chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, mỗi quyết định, đề nghị của UBKT về kỷ luật đều đụng chạm đến sinh mệnh chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, đến danh dự không chỉ của một cá nhân mà còn của cả tập thể, gia đình, dòng họ; mỗi quyết định kỷ luật là rất quan trọng. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ, phải coi trọng kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra; thực hiện tốt Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, đề mỗi quyết định của UBKT Tỉnh ủy, của những “bao công” trong thời đại mới luôn công tâm, khách quan, chính xác, có lý, có tình, là quyết định của lẽ phải, của trách nhiệm và tình đồng chí, của “công lý” trong Đảng. ■

LĨNH VỰC KINH TẾ

Trong 9 tháng năm 2023, tổng sản phẩm trên địa bàn ước tính tăng 6,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 6,09%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,87%; khu vực dịch vụ tăng 5,99%; thuê sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,99%. Về cơ cấu kinh tế: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 22,63%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 27,75%; khu vực dịch vụ chiếm 45,61%; thuê sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,01%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản: Tính đến 15/9/2023, toàn tỉnh gieo cấy được 50.192,9 ha lúa, giảm 0,53% so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng đầu năm 2023, năng suất hầu hết các loại cây trồng chủ yếu đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁾; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 302.308,6 tấn, tăng 22,27% so với cùng kỳ năm 2022⁽²⁾. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 31.244,6 ha, giảm 1,91% so với cùng thời điểm năm trước⁽³⁾.

Chăn nuôi tiếp tục đà phục hồi, dịch bệnh

được kiểm soát⁽⁴⁾. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 9/2023 ước đạt 5.616,6 tấn, tăng 18,91% so với cùng kỳ năm trước⁽⁵⁾. Tính chung 9 tháng năm 2023 sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 45.390,2 tấn, tăng 10,57% so với cùng kỳ năm trước⁽⁶⁾.

Sản xuất lâm nghiệp 9 tháng năm 2023 gặp khó khăn do thời tiết nắng nóng bất thường, diện tích rừng bị cháy tăng cao; diện tích rừng trồng mới tập trung trong tháng 9/2023 ước đạt 1.334,6 ha, giảm 17,42% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác 114.561m³, giảm 6,51%; sản lượng củi khai thác 16.130 ster, tăng 30,61%⁽⁷⁾. Trong 9 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 12 vụ cháy rừng với diện tích rừng bị cháy 32,67 ha; các lực lượng chức năng đã phát hiện 87 vụ vi phạm lâm luật, xử lý vi phạm hành chính 65 vụ, phạt tiền 1.029,75 triệu đồng, tịch thu 58,51m³ gỗ các loại.

Tổng sản lượng thủy sản tháng 9/2023 ước đạt 3.357,2 tấn, giảm 7,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng nuôi trồng ước đạt 708,2 tấn, giảm 10,01%; sản lượng khai thác ước đạt 2.649 tấn, giảm 6,71% so với cùng kỳ năm trước⁽⁸⁾.

(1). Năng suất lúa ước tính đạt 57,3 tạ/ha, tăng 11 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước (lúa Đông Xuân 61,4 tạ/ha, tăng 20,3 tạ/ha; lúa Hè Thu 56,3 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha); cây ngô năng suất 34,6 tạ/ha, tăng 4,6 tạ/ha; cây khoai lang năng suất 80,3 tạ/ha, tăng 18,6 tạ/ha; cây sắn năng suất 161,7 tạ/ha, tăng 1,3 tạ/ha; cây lạc năng suất 22,6 tạ/ha, tăng 4,9 tạ/ha.

(2). Trong đó, sản lượng lúa 287.711,8 tấn, tăng 23,04%; sản lượng ngô 14.591,7 tấn, tăng 7,95%; sản lượng khoai lang 10.709,8 tấn, tăng 20,88%; sản lượng sắn 208.422,9 tấn, tăng 1,67%...

(3). Trong đó: cây cà phê 3.740,1 ha, giảm 7,19%; cây cao su 18.791,6 ha, giảm 0,06%; cây hồ tiêu 2.162 ha, giảm 0,77%...

(4). Ước tính đến 30/9/2023, đàn trâu có 21.025 con, giảm 0,39%; đàn bò có 60.240 con, tăng 5,96%; đàn lợn thịt có 196.800 con, tăng 24,16%; đàn gia cầm có 3.820 nghìn con, tăng 1,87% so với cùng thời điểm năm trước.

(5). Trong đó: thịt trâu 98,7 tấn, tăng 20,37%; thịt bò 337 tấn, tăng 7,6%; thịt lợn 3.548,8 tấn, tăng 29,99%; thịt gia cầm 1.632,1 tấn, tăng 2,13%.

(6). Trong đó: thịt trâu 607 tấn, tăng 3,2%; thịt bò 2.314 tấn, tăng 2,58%; thịt lợn 28.408 tấn, tăng 12,82%; thịt gia cầm 13.670 tấn, tăng 7%.

(7). Tính chung 9 tháng năm 2023, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 7.930,7 ha, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác 800.500 m³, giảm 13,87%; sản lượng củi khai thác 152.305 ster, tăng 1,32%.

(8). Tính chung 9 tháng năm 2023, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 29.041 tấn, giảm 0,06% so với cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng nuôi trồng 6.145 tấn, giảm 4,14%; sản lượng khai thác 22.896 tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước.

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Tính đến nay, có 69/101 xã và 01 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới làm cho diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng từng bước đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao.

Sản xuất công nghiệp: Nhìn chung sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động làm tăng năng lực sản xuất, các doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ ổn định tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2023 ước tính tăng 2,59% so với tháng trước và tăng 10,22% so với cùng kỳ năm trước⁽⁹⁾. Tính chung 9 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁰⁾.

Hoạt động thương mại - dịch vụ: Hoạt động thương mại và dịch vụ 9 tháng năm 2023 khá sôi động do kinh tế tiếp tục phục hồi, nhu cầu tiêu dùng tăng lên; nhất là hoạt động lưu trú và ăn uống. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 năm 2023 ước tính đạt 2.570,81 tỷ đồng tăng 14,37% so với

cùng kỳ năm trước⁽¹¹⁾. Tính chung 9 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 23.165,67 tỷ đồng tăng 15,98% so với cùng kỳ năm trước⁽¹²⁾.

Doanh thu vận tải tháng 9/2023 ước đạt 180,8 tỷ đồng, tăng 0,34% so với tháng trước và tăng 10,85% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng, doanh thu vận tải ước tính đạt 1.606,42 tỷ đồng, tăng 10,17% so với cùng kỳ năm trước⁽¹³⁾. Số lượt khách lưu trú 9 tháng năm 2023 tăng 92,06%, số ngày khách lưu trú tăng 199,33%; số lượt khách du lịch theo tour tăng 34,64%, số ngày khách du lịch theo tour tăng 12,11% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI): Tháng 9/2023, CPI tăng 0,53% so với tháng trước và tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2023 tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 2/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm; 8/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng; 1/11 nhóm hàng có chỉ số ổn định⁽¹⁴⁾.

Tình hình đầu tư: Từ đầu năm đến 15/9/2023, trên địa bàn tỉnh có 36 dự án được

(9). Trong đó: ngành khai khoáng giảm 11,34% và giảm 0,01%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,24% và tăng 4,65%; sản xuất và phân phối điện giảm 1,34% và tăng 24,27%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,25% và tăng 7,98%

(10). Trong đó: ngành khai khoáng giảm 0,43%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,02%; sản xuất và phân phối điện tăng 24,12%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,63%

(11). Bao gồm: doanh thu bán lẻ hàng hóa 2.032,7 tỷ đồng, tăng 13,48%; doanh thu lưu trú và ăn uống 407,45 tỷ đồng tăng 27,01%; doanh thu du lịch lữ hành 0,35 tỷ đồng, tăng 76,77%; doanh thu dịch vụ khác 130,31 tỷ đồng giảm 3,96%.

(12). Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa 18.496,65 tỷ đồng, tăng 14,9%; doanh thu lưu trú và ăn uống 3.496,56 tỷ đồng, tăng 28,13%; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 3,5 tỷ đồng tăng 33,69%; doanh thu dịch vụ khác 1.168,96 tỷ đồng, tăng 2,26% so với cùng kỳ năm trước.

(13). Trong đó: doanh thu vận tải hành khách 245,42 tỷ đồng, tăng 9,9%; doanh thu vận tải hàng hóa 1.109 tỷ đồng, tăng 10,53%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải 252 tỷ đồng, tăng 8,85%.

(14). Trong đó có 9/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: giáo dục tăng 6,71%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,21%; đồ uống và thuốc lá tăng 6,13%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,44%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,08%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,76%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,47%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,4%. Có 2/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: bưu chính viễn thông giảm 0,01%; giao thông giảm 2,89%. 1/11 nhóm hàng có chỉ số ổn định là: thuốc và dịch vụ y tế.

cấp quyết định chủ trương đầu tư/cấp GCN đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký là 3.121,8 tỷ đồng; trong đó, ngoài KCN, KKT có 33 dự án với số vốn là 1.826,2 tỷ đồng; trong KCN, KKT có 03 dự án với số vốn đăng ký là 1.295,6 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh ước đạt 15.255,79 tỷ đồng, giảm 23,94% so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁵⁾.

Tình hình giải ngân vốn: Tính đến 15/9/2023, nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý đã giải ngân qua Kho bạc Nhà nước tỉnh 1.185,6 tỷ đồng đạt 38,37% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao năm 2023.

Tình hình thu chi ngân sách: Tính đến ngày 15/9/2023, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.476,89 tỷ đồng, bằng 61,16% dự toán địa phương và giảm 29,82% so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁵⁾; tổng chi ngân sách địa phương đạt 7.068,18 tỷ đồng, bằng 74,24% dự toán địa phương và tăng 17% so với cùng kỳ năm trước⁽¹⁷⁾.

Hoạt động ngân hàng: Các ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của

Chính phủ, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn ổn định. Đến 15/9/2023, nguồn vốn huy động đạt 33.995 tỷ đồng, tăng 2.573 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 8,19% so với đầu năm; doanh số cấp tín dụng đến 15/9/2023 đạt 40.271 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 50.286 tỷ đồng, giảm 455 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 0,79% so với cuối năm 2022; nợ xấu 625 tỷ đồng, chiếm 1,24% tổng dư nợ.

Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn không ngừng tăng trưởng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến 15/9/2023, tổng dư nợ tín dụng chính sách đạt 4.368 tỷ đồng, tăng 486 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 12,52% so cuối năm 2022.

Về tình hình phát triển doanh nghiệp: 9 tháng năm 2023, ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới và trong nước; doanh nghiệp gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu; lãi suất ngân hàng ở mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn; giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng...là những thách thức đối với hoạt động

(15). Bao gồm: vốn khu vực nhà nước 3.685 tỷ đồng, chiếm 24,15% tổng vốn và giảm 7,55%; vốn của dân cư và tư nhân 11.452,25 tỷ đồng, chiếm 75,07% và giảm 28,39%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 118,54 tỷ đồng, chiếm 0,78% và tăng 50,19%.

(16). Trong đó: thu nội địa 1.696,83 tỷ đồng, bằng 49,91% dự toán và giảm 43,89%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 773,13 tỷ đồng, bằng 118,94% dự toán và tăng 66,04%. Trong thu nội địa, một số khoản thu lớn như: thu ngoài quốc doanh 668,77 tỷ đồng, tăng 7,33%; thu tiền sử dụng đất 183,19 tỷ đồng, giảm 84,17%; thu từ doanh nghiệp nhà nước 149,61 tỷ đồng, giảm 19,42%; thuế bảo vệ môi trường 136,15 tỷ đồng, giảm 41,91%; lệ phí trước bạ 102,22 tỷ đồng, giảm 47,94%; thuế thu nhập cá nhân 100,95 tỷ đồng, giảm 39,06%; thu phí và lệ phí 70,1 tỷ đồng, tăng 26,27%... so với cùng kỳ năm trước.

(17). Trong đó: chi đầu tư phát triển 638,2 tỷ đồng, bằng 45,78% dự toán và giảm 24%; chi thường xuyên 3.713,02 tỷ đồng, bằng 68,21% dự toán và tăng 16%. Trong chi thường xuyên, một số khoản chi lớn như: chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 1.694,05 tỷ đồng, tăng 7,66%; chi quản lý hành chính 860,69 tỷ đồng, tăng 2,11%; chi sự nghiệp y tế, dân số và KHH gia đình 304,04 tỷ đồng, giảm 7,37%; chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 281,55 tỷ đồng, giảm 10,92%; chi sự nghiệp kinh tế 274,78 tỷ đồng, giảm 10,84%... so với cùng kỳ năm trước.

của doanh nghiệp. Trong 9 tháng năm 2023, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số vốn đăng ký đều giảm, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng⁽¹⁸⁾.

LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

* Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

Công tác an sinh xã hội được chú trọng. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng⁽¹⁹⁾; tổ chức nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023)⁽²⁰⁾, Quỹ chương trình “Hoa dâng mộ liệt sĩ” đến ngày 10/9/2023 đã tiếp nhận 3,2 tỷ đồng. Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 12.817 lượt lao động, đạt 106,8% kế hoạch; trong đó: Việc làm trong tỉnh 5.492 lượt lao động, ngoài tỉnh 5.361 lao động,

việc làm ở nước ngoài 1.964 lao động⁽²¹⁾. Tuyển sinh, đào tạo nghề cho 5.413 học viên.

Tỉnh đã chỉ đạo tập thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương. Chỉ đạo hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm học 2022 - 2023 đảm bảo khung thời gian. Tích cực rà soát chuẩn bị về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tập huấn, bồi dưỡng giáo viên triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11 áp dụng năm học 2023 - 2024. Tính đến ngày 15/9/2023, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 195/367, đạt tỷ lệ 53,13%⁽²²⁾. Tích cực huy động học sinh đến trường, duy trì kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS⁽²³⁾.

Công tác trang trí khánh tiết, tuyên truyền

(18). Trong 9 tháng năm 2023, toàn tỉnh có 364 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 0,27% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký là 3.317,4 tỷ đồng, giảm 8,02%; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 9,11 tỷ đồng, giảm 7,76%. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 265 doanh nghiệp, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp giải thể là 70 doanh nghiệp, tăng 94,44%; số doanh nghiệp trở lại hoạt động là 117 doanh nghiệp, giảm 12,03%.

(19). Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận, thẩm định, giải quyết chế độ, chính sách 2.229 hồ sơ người có công với cách mạng (trong đó: 239 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; 778 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi một lần; 1.212 hồ sơ khác). Trả lời 34 đơn thư của công dân hỏi về chính sách người có công. Thực hiện cấp 348 giấy báo tin mộ liệt sĩ theo đề nghị của thân nhân gia đình liệt sĩ; ban hành 45 quyết định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Tặng quà của Chủ tịch nước, của tỉnh cho gia đình chính sách người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; với 7.007 suất quà, tổng kinh phí quà tặng là 13.894 triệu đồng.

(20). Thăm hỏi, trao tặng 33.431 suất quà đến người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí quà tặng là 12.647 triệu đồng¹¹; hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 61 nhà tình nghĩa, tổng kinh phí hỗ trợ 2.665 triệu đồng¹²; trao tặng 04 sổ tiết kiệm, tổng trị giá 40 triệu đồng (binh quân 10 triệu đồng/sổ).

(21). Trong đó đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 1.941 lao động, chia theo các thị trường: Đài Loan: 585 lao động; Nhật Bản: 1.042 lao động; Hàn Quốc: 304 lao động; Khác: 10 lao động.

(22). Mầm non có 97/147 trường, đạt tỷ lệ 65,99%; Tiểu học có 33/67 trường, đạt tỷ lệ 49,25%; Trung học cơ sở có 25/42 trường, đạt tỷ lệ 59,52%; Trung học phổ thông có 10/24 trường, đạt tỷ lệ 41,67%; Phổ thông có nhiều cấp học 30/87 trường, đạt tỷ lệ 34,48%.

(23). Tính đến ngày 15/9/2023, toàn tỉnh có 02 xã Mức độ 1 (xã Húc huyện Hướng Hóa, xã Đakrông huyện Đakrông); 29 xã Mức độ 2; 94 xã Mức độ 3; 01 huyện đạt Mức độ 1 (huyện Đakrông); 04 huyện đạt Mức độ 2; 05 huyện đạt Mức độ 3. Tỉnh Quảng Trị đạt Mức độ 1 về phổ cập giáo dục trung học cơ sở¹². Bộ GDĐT công nhận tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

cố động trực quan chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng được chú trọng. Đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024; Chương trình Lễ Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê (29/10/1923-29/10/2023)...

Trong tháng, bệnh đau mắt đỏ xảy ra ở nhiều địa phương. Hoạt động khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh được duy trì tốt. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi đến hết tháng 9/2023 ước đạt khoảng 52,1%. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn được tăng cường. Đầu năm đến nay, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại huyện Triệu Phong, làm 48 người bị ngộ độc, không có trường hợp tử vong.

* Về lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Duy trì thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được bảo đảm. Triển khai công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thu, phong thủ dân sự tỉnh năm 2023 theo kế hoạch.

Trong tháng, từ ngày 15/8/2023 đến 14/9/2023, đã xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông, giảm 6,67% so với tháng trước và tăng 7,69% so với cùng kỳ năm trước; làm 08 người chết, 08 người bị thương. Tất cả các vụ tai nạn giao thông đều xảy ra trên đường bộ. Tính chung 9 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 123⁽²⁴⁾ vụ tai nạn giao thông, giảm 8,21% so với

(24). Đường bộ xảy ra 120 vụ, làm 57 người chết, 106 người bị thương; đường sắt xảy ra 03 vụ, làm 02 người chết, 01 người bị thương.

(25). Tính chung 9 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 vụ thiên tai; làm 02 người chết và 02 người bị thương; tổng giá trị thiệt hại ước tính 76.401 triệu đồng

(26). Tính chung 9 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 45 vụ cháy, giảm 8,16%; làm 01 người bị thương; tổng giá trị tài sản thiệt hại ước tính 4.440,5 triệu đồng, giảm 36,99% so với cùng kỳ năm trước.

(27). Trong 9 tháng năm 2023, các lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý 132 vụ vi phạm môi trường, giảm 38,03% so với cùng kỳ năm trước; số tiền xử phạt 1.024,86 triệu đồng, giảm 23,22%.

(28). Từ đầu năm đến nay, tỉnh tổ chức 61 đoàn với 406 lượt người thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh đi công tác, làm việc ở nước ngoài; đón tiếp 78 đoàn với 873 lượt người đến thăm và làm việc.

cùng kỳ năm trước; làm 59 người chết, 107 người bị thương.

Tháng 9 năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ mưa dông, lốc xoáy; không có thiệt hại về người và tài sản⁽²⁵⁾. Trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ cháy, ước giá trị thiệt hại 889,1 triệu đồng⁽²⁶⁾. Các lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý 14 vụ vi phạm về môi trường, số tiền xử phạt 45,35 triệu đồng⁽²⁷⁾.

LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Tháng 09/2023, tỉnh tổ chức 05 đoàn với 35 lượt người đi công tác nước ngoài; đón tiếp 08 đoàn với 151 lượt khách quốc tế đến thăm và làm việc⁽²⁸⁾. Phối hợp Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 50 năm chuyến thăm của lãnh tụ Cu-ba tới vùng giải phóng miền Nam Việt Nam và đón lãnh đạo cấp cao Đảng, Nhà nước Cu-ba.

Tiếp tục triển khai các hoạt động, chương trình, dự án Phi Chính phủ nước ngoài. Trong tháng 9/2023, tỉnh vận động được 04 dự án PCPNN với giá trị viện trợ là 1.440.128,97 USD, nâng tổng số dự án phục vụ nhu cầu giải quyết các vấn đề xã hội, giáo dục và đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội từ đầu năm đến nay lên 24 dự án, tổng giá trị cam kết viện trợ đạt 13.509.965,18 USD. 09 tháng đầu năm, tổng số thỏa thuận quốc tế đã ký kết là 03 thỏa thuận quốc tế; thỏa thuận hợp tác 10 thỏa thuận.■

CÔNG TÁC DÂN VẬN CẦN HƯỚNG MẠNH VỀ CƠ SỞ, NẮM CHẮC TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Ban Biên tập

Dó là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Tùng, UV TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh đối với hệ thống dân vận các cấp tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Ban Dân vận Tỉnh ủy 5/12 (1993-2023) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba, kỷ niệm 93 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng 15/10 (1930-2023). Bản tin Tỉnh ủy trân trọng lược ghi nội dung phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Lễ kỷ niệm quan trọng này.

... Hôm nay, Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Ban Dân vận Tỉnh ủy (05/12/1993 - 05/12/2023), 93 năm ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba. Đây là dịp để chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò quan trọng của công tác dân vận, về ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những người làm công tác dân vận của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Sự nghiệp đổi mới đất nước, quê hương càng đi vào chiều sâu thì công tác Dân vận càng quan trọng và cần thiết.

Đến dự, chung vui và chúc mừng ngành Dân vận, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi trân trọng gửi đến các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh; các vị đại biểu, khách quý và toàn thể cán bộ, công chức, người lao động Ban Dân vận Tỉnh ủy qua các thời kỳ, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

... Trong mỗi giai đoạn lịch sử cách mạng, công tác dân vận có phương thức, nội dung khác nhau nhưng đều nhằm mục tiêu vận động

tất cả các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định “*Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”.

Trải qua 93 năm đồng hành cùng lịch sử dân tộc, với quan điểm xuyên suốt “sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, công tác dân vận luôn là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với cả nước, ngành dân vận tinh nhà được hình thành và trải qua nhiều biến động về tổ chức, bộ máy, chức năng và nhiệm vụ. Ban Dân vận Tỉnh ủy được thành lập từ năm 1993 đến nay đã đi được chặng đường 30 năm, song hành với sự phát triển đi lên của tinh nhà sau hơn 30 năm tái lập tỉnh. Với sự nỗ lực phấn đấu

của cả hệ thống chính trị từ tinh đến cơ sở, sự đồng lòng của toàn dân, tinh ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; chính trị-xã hội ổn định; Nhân dân tin tưởng, đồng lòng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... Trong những thành tựu chung đó, có sự đóng góp quan trọng của công tác dân vận và đội ngũ những người làm công tác dân vận tinh nhà.

Kết quả nổi bật là, hệ thống làm công tác dân vận trong tinh đã chủ động tham mưu cho cấp ủy các cấp ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, đề án, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng về công tác dân vận của hệ thống chính trị, công tác dân tộc, tôn giáo, xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở, công tác dân vận của lực lượng vũ trang, công tác hội quần chúng và các chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận; triển khai thực hiện quyết liệt công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, góp phần làm chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân vận. Tham mưu thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; từ tổng kết thực tiễn đã phát hiện, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Dân vận Trung ương nhiều vấn đề về lý luận công tác dân vận trong tình hình mới.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

tỉnh lần thứ XVII về công tác dân vận, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu cho Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và triển khai Đề án “Một số giải pháp tăng cường và đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị tinh Quảng Trị giai đoạn 2022-2027”. Từ thực tiễn khó khăn, trở ngại trong triển khai các dự án động lực, Ban đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong giải phóng mặt bằng... Đây là những văn bản có ý nghĩa kim chỉ nam cho công tác dân vận của Đảng bộ tinh, đã phát huy hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận đồng hành với phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Là địa bàn có đông các tôn giáo, những năm qua, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu, phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc, tu sỹ, nhà tu hành các tôn giáo, phát huy vai trò lực lượng cốt cán, người có uy tín trong tôn giáo; chủ động gặp gỡ các chức sắc, tín đồ tôn giáo để trao đổi, thông tin về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tinh, tạo không khí cởi mở, hòa nhập, xây dựng và củng cố mối quan hệ gần gũi giữa chức sắc, tín đồ tôn giáo với cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; đây là một điểm sáng trong công tác dân vận của tinh.

Hoạt động của hệ thống dân vận của tinh đã có sự đổi mới theo hướng sát cơ sở, gần dân, luôn giữ vững vai trò là “cầu nối” củng cố và xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Kịp thời bám, nắm cơ sở giúp cấp ủy giải quyết những vấn đề liên quan đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Từ kết quả của các phong trào thi

đua, các cuộc vận động đã xuất hiện ngày càng nhiều các mô hình, điển hình "Dân vận khéo", nhất là trong phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần không nhỏ vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những kết quả đạt được của công tác dân vận là sự kế thừa, phát triển, là tinh huyết và công hiến của nhiều thế hệ làm công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

Trong bối cảnh tình hình mới hiện nay, với yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của công tác dân vận, Ban Dân vận Tỉnh ủy cần tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đạt được, khắc phục khó khăn, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhân dịp này, tôi mong muốn hệ thống làm công tác dân vận trong tỉnh cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy và hệ thống dân vận các cấp bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương, tiếp tục chủ động tham mưu cho cấp ủy thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” và các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị với công tác dân

vận, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm phát huy mọi tiềm năng, sức sáng tạo và vai trò làm chủ của nhân dân để thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng.

Thứ hai, tiếp tục phát huy vai trò, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp Nhân dân, hướng về cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chủ trọng công tác dân vận trong đền bù, giải phóng mặt bằng để hiện thực hóa các chương trình, dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà.

Thứ ba, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động; triển khai, tuyên truyền thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; nắm chắc tình hình Nhân dân; tăng cường tiếp dân, đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Điều quan trọng là phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận vững về chuyên môn, nghiệp vụ, am hiểu thực tiễn, gần dân, sâu sát cơ sở, thực sự là những cán bộ “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác vận động quần chúng trong giai đoạn hiện nay.■

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

Ban Biên tập

Tại buổi gặp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống công tác kiểm tra Đảng 16/10 (1930-2023), đồng chí Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh đã có bài phát biểu quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát. Bản tin Tỉnh ủy trân trọng lược ghi nội dung phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Hôm nay, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức tọa đàm kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Ngành Kiểm tra của Đảng. Đến dự chung vui, chúc mừng ngành kiểm tra, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi trân trọng gửi tới các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh; các vị đại biểu, khách quý và các thế hệ cán bộ, công chức, người lao động ngành Kiểm tra Đảng tỉnh nhà qua các thời kỳ lời chào trân trọng và những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã xác định: “Công tác kiểm tra, giám sát là nhân tố không thể tách rời quá trình lãnh đạo của Đảng, có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng”. Mỗi đảng viên và cấp ủy phải thấy rõ công tác kiểm tra, giám sát thuộc về chức năng lãnh đạo của Đảng, là thành tố quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Vấn đề có tính nguyên lý này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Không kiểm tra là không lãnh đạo”; “khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mực cũng vô ích”.

Gắn liền với chặng đường phát triển của ngành Kiểm tra Đảng cả nước, 75 năm qua, ngành Kiểm tra Đảng và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng của tỉnh đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, không ngừng lớn

mạnh, trưởng thành. Qua diễn văn kỷ niệm do đồng chí Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy trình bày, qua những thước phim phóng sự và thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất phấn khởi, vui mừng trước những thành tựu mà ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua cũng như những đóng góp quan trọng của ngành kiểm tra trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ, chỉnh đốn Đảng; phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh nhà.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá cao ngành kiểm tra Đảng của tỉnh nói chung, UBKT Tỉnh ủy nói riêng đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; tham mưu quán triệt, triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, nhất là việc cụ thể hóa các quy định của Trung ương để ban hành các quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, là cơ sở để cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Quá trình triển khai thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đã có nhiều đổi mới; hiệu lực, hiệu quả được nâng lên, bảo đảm phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng

tâm, trọng điểm", tập trung vào những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Nét mới trong hoạt động kiểm tra là nhiều năm gần đây, UBKT Tỉnh ủy đã rất chủ động kiểm tra và chỉ đạo, hướng dẫn UBKT cấp huyện tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, coi đây là một tiêu chí để trong đánh giá hoạt động của ngành; chủ trì tổ chức các hội nghị giao ban với UBKT cấp huyện và tương đương để đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ, tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, UBKT Tỉnh ủy đã tăng cường trao đổi, nắm thông tin, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, bảo đảm các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất, chất lượng được nâng lên. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát; công tác giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật của Đảng được UBKT các cấp thực hiện, ngày càng đi vào nền nếp... Nhờ những cách làm có tính sáng tạo mà nhiều cuộc kiểm tra, giám sát, nhiều vụ việc phức tạp đã được UBKT Tỉnh ủy, UBKT các cấp tham mưu và tổ chức thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, hiệu quả, được dư luận Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Một điểm đáng ghi nhận nữa là, cấp ủy các cấp đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt việc kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy UBKT, cơ quan UBKT các cấp đảm bảo về số lượng theo quy định, nhất là những quy định mới của Trung ương về công tác cán bộ. Cấp ủy, BTV cấp ủy, nhất là người đứng đầu đã chú trọng đến chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra thông qua việc đánh giá, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn..., nên đã góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nâng cao vị thế, vai trò của ngành Kiểm tra Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Những kết quả đạt được trên chặng đường 75 năm xây dựng và phát triển của ngành Kiểm tra Đảng đã góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị và của tỉnh. Quảng Trị sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, khó lường nhưng đã có nhiều nỗ lực, đạt một số kết quả quan trọng; có 10/15 chỉ tiêu kinh tế-xã hội đạt và vượt kế hoạch. Huy động nguồn lực, phát huy lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm đạt được một số kết quả tích cực, nhất là thực hiện công tác quy hoạch, phát triển công nghiệp năng lượng, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; hình thành và phát triển các trọng điểm kinh tế. Quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát chương trình xây dựng nông thôn mới và đạt được một số kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng lên; công tác giáo dục-dào tạo, văn hóa, y tế, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách được quan tâm thực hiện tốt hơn. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; công tác đối ngoại được mở rộng, hiệu quả nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương. Những kết quả trên là sự nỗ lực, cố gắng của toàn Đảng bộ, của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, trong đó có đóng góp hết sức quan trọng của ngành Kiểm tra Đảng.

Như chúng ta đã biết, để nâng cao bản lĩnh, uy tín, năng lực lãnh đạo đất nước, Đảng ta phải

tiếp tục đẩy mạnh và đưa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng lên mức độ cao hơn, gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị; phòng, chống tham nhũng gắn liền với chống tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi gắn liền với kiên quyết xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong quá trình này, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng có vị trí, vai trò rất quan trọng và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả cao hơn nữa. Tôi đề nghị cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp cần quan tâm một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tạo điều kiện thuận lợi và là điểm tựa tinh thần vững chắc để UBKT các cấp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, góp phần ổn định chính trị, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Việc xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị.

Thứ hai, thực hiện tốt phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”. Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; những nội dung, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm và những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, có vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận và Nhân dân quan tâm. Kịp thời kết luận, xử lý nghiêm minh các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục của Đảng. Qua kiểm tra, giám sát

phải chú trọng phát hiện những nhân tố tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng nói chung và của từng cấp ủy, tổ chức đảng nói riêng để nhân rộng, lấy cái tích cực lấn át cái tiêu cực.

Ba là, để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên, phải không ngừng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, quan tâm làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có дух khí đấu tranh, kỷ cương, liêm chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chúng ta đều biết, mỗi quyết định, đề nghị của ủy ban kiểm tra về kỷ luật đều đụng chạm đến sinh mệnh chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, đến danh dự không chỉ của một cá nhân mà còn của cả tập thể, gia đình, dòng họ; trách nhiệm của mỗi quyết định kỷ luật là rất quan trọng. Vì vậy, bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ, phải coi trọng kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra; thực hiện tốt Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, để mỗi quyết định của ủy ban kiểm tra, của những “bao công” trong thời đại mới luôn công tâm, khách quan, chính xác, có lý, có tình, là quyết định của lẽ phải, của trách nhiệm và tình đồng chí, của “công lý” trong Đảng.

... Phát huy truyền thống và bề dày thành tích 75 năm qua của Ngành Kiểm tra Đảng, trên chặng đường sắp tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tin tưởng rằng, UBKT Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp sẽ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp sức cùng Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển giàu mạnh.■

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đồng chí Nguyễn Đăng Quang⁽¹⁾

Năm năm qua, trong bối cảnh phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức nhưng các cấp công đoàn tỉnh Quảng Trị đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn tỉnh Quảng Trị đề ra. Qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn, đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng phát triển.

Các cấp công đoàn đã bám sát các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn tỉnh để tổ chức thực hiện; nội dung, phương thức hoạt động từng bước được đổi mới, phong phú, đa dạng hơn, đi vào chiều sâu, tập trung hướng về cơ sở, làm rõ chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ, đoàn viên tham gia xây dựng chính sách pháp luật; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tranh chấp lao động; đối thoại, nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

Nhiệm vụ chăm lo đoàn viên, người lao động được tập trung vào các lợi ích lâu dài, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở. Các cấp công đoàn đã đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, sử dụng có hiệu quả những ứng

dụng tích cực của internet, mạng xã hội đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn đến với đồng bào đoàn viên, người lao động, góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho đoàn viên và người lao động.

Các phong trào, hoạt động thi đua yêu nước, trọng tâm là “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động hưởng ứng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương. Cách thức thực hiện phong trào được đổi mới, đem lại hiệu quả, từ đó đã tạo được động lực, tăng thêm trách nhiệm của mỗi cấp công đoàn.

Các cấp công đoàn chú trọng công tác vận động, tập hợp người lao động vào tổ chức công đoàn, đến nay hầu hết các doanh nghiệp có từ 20 lao động trở lên thành lập được công đoàn cơ sở. Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh được quan tâm chỉ đạo. Công đoàn chủ động, tích cực trong công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Công tác nữ công được nâng cao chất lượng, hiệu quả, nhất là phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình

(1). Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Trị

hạnh phúc”. Công tác kiểm tra, giám sát và quản lý tài chính của các cấp công đoàn có nhiều chuyển biến tích cực...

Những kết quả trên cho thấy, Công đoàn tỉnh Quảng Trị ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình; đoàn viên, người lao động đặt niềm tin sâu sắc vào tổ chức công đoàn; cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm, đánh giá đúng vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn, từ đó ban hành, bổ sung nhiều chủ trương, chính sách cho tổ chức và hoạt động công đoàn.

Thời gian tới, hoạt động của tổ chức công đoàn và phong trào CNVCLĐ sẽ chịu tác động lớn của tiến trình đổi mới, hội nhập sâu rộng của đất nước. Trong đó, có tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) về thực hiện các công ước quốc tế về lao động; Luật Lao động và Công đoàn được sửa đổi để tương thích với thông lệ quốc tế.

Mặt khác, dự báo số lượng công nhân, lao động trên địa bàn tỉnh tăng, hoạt động công đoàn tiếp tục mở rộng và chuyển mạnh sang khu vực ngoài nhà nước; khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số phát triển nhanh, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động, trong khi đó chất lượng nguồn lao động của tỉnh nhìn chung còn thấp, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề. Một số doanh nghiệp không đủ sức cạnh tranh có thể bị giải thể, phá sản, làm mất đi cơ hội việc làm của người lao động...

Những vấn đề này đòi hỏi Công đoàn tỉnh Quảng Trị tiếp tục bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Chương trình hành động số 23-CTHĐ/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới

tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động.

Từ đó, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng kịp thời yêu cầu tình hình mới; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp của đoàn viên, người lao động góp phần xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ CBCCVC Quảng Trị lớn mạnh, lực lượng tiên phong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Để đạt mục tiêu này, các cấp công đoàn cần triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp. Trong đó, tập trung phát huy vai trò trong việc tham gia quản lý nhà nước, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, thiết chế văn hóa cho công nhân, lao động. Phối hợp kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, hạn chế tối đa tình trạng vi phạm chế độ chính sách đối với đoàn viên, người lao động ở doanh nghiệp.

Kịp thời nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, những diễn biến mới về tình hình quan hệ lao động. Đẩy mạnh ký kết, giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể, tập trung thương lượng để nâng cao tiền lương, thu nhập, chất lượng bữa ăn ca, cải thiện điều kiện làm việc. Thường xuyên phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền của người lao động; nâng cao phúc lợi xã hội, tạo chuyển biến rõ nét về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đoàn viên, người lao động, nhất là đối tượng thu nhập thấp, lao động nữ, lao động yếu thế, lao động đặc thù.

Chú trọng cải cách thủ tục hành chính; nâng

cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, người lao động. Tạo bước đột phá trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để nâng cao kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp cho đoàn viên, người lao động và tăng cường sự đồng thuận, củng cố niềm tin của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức công đoàn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp người lao động; hướng dẫn quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả, thực chất. Tập trung thành lập công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nơi có đông người lao động, nơi tiềm ẩn phức tạp trong quan hệ lao động với mục tiêu thu hút người lao động tham gia vào hệ thống Công đoàn Việt Nam. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 399-QĐ/TU ngày 18/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Đề án “Phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy của công đoàn các cấp theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp công đoàn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; củng cố, kiện toàn các công đoàn cơ sở yếu kém. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp trong tỉnh đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng, có bản lĩnh, trách nhiệm, tâm huyết, uy tín, am hiểu pháp luật, có năng lực đối thoại và tập hợp, đoàn kết đoàn viên, người lao động, nhất là đội ngũ cán

bộ công đoàn chủ chốt các cấp. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài chính, tài sản công đoàn, ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, tập trung kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính công đoàn cơ sở; kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động...

Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh toàn diện là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Vì vậy, công đoàn các cấp chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội xây dựng các quy chế, chương trình phối hợp, thoả thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích cho đoàn viên, hội viên; phối hợp tiến hành giám sát và phản biện xã hội. Các cấp ủy đảng tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với công đoàn; chính quyền các cấp phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để công đoàn phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển chung của tỉnh.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam qua 94 năm hình thành và phát triển, tin tưởng rằng Công đoàn Quảng Trị với tinh thần năng động, sáng tạo, quyết tâm sẽ vượt qua những khó khăn thách thức, đoàn kết, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, đóng góp ngày càng quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.■

ĐỒNG CHÍ ĐOÀN KHUÊ - NGƯỜI CHIẾN SỸ CỘNG SẢN KIÊN CƯỜNG, SUỐT ĐỜI CHIẾN ĐẤU VÌ LÝ TƯỞNG ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN*

Phan Văn Lân

Dồng chí Đoàn Khuê (bí danh Võ Tiên Trình) sinh ngày 29 tháng 10 năm 1923 trong một gia đình yêu nước, giàu truyền thống cách mạng tại làng Gia Đẳng, xã Triệu Tân (nay là xã Triệu Lăng), huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong suốt 60 năm hoạt động cách mạng, đồng chí qua nhiều vùng, nhiều địa phương, nhiều chiến trường, đã để lại những kỷ niệm sâu sắc trong lòng bộ đội và nhân dân ta. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ, làm nhiệm vụ quốc tế, vượt qua muôn vàn gian khổ, đồng chí đã cùng với tập thể lãnh đạo, tổ chức chiến đấu vào các thời điểm gay go và quyết liệt nhất, vừa kiên cường bám trụ chiến trường, vừa bền bỉ xây dựng lực lượng, giành thắng lợi to lớn. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đại tướng Đoàn Khuê đã có những đóng góp rất xứng đáng, cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đề xuất chủ trương đúng đắn và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chăm lo xây dựng quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo đảm làm tròn nhiệm vụ, thực sự là nòng cốt của toàn dân giữ vững an ninh chính trị, tạo môi trường hòa bình, ổn định để thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng đất nước.

Sớm giác ngộ cách mạng, năm 1939, khi

mới 16 tuổi đồng chí Đoàn Khuê đã thoát ly gia đình, tham gia hoạt động trong phong trào thanh niên phản đế và trở thành Bí thư thanh niên phản đế phủ Triệu Phong. Năm 1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt, suốt 5 năm (1940 - 1945) bị giam cầm, dày ải từ nhà lao Quảng Trị đến nhà đày Buôn Ma Thuột, đồng chí luôn tỏ rõ chí khí kiên cường, bất khuất trước những đòn tra tấn tàn bạo của kẻ thù, đồng chí được cử làm thành viên của tổ chức trung kiên có tên là “Ủy ban vận động cách mạng”.

Tháng 5/1945, rời khỏi ngục tù đế quốc, đồng chí Đoàn Khuê được tổ chức phân công về xây dựng cơ sở cách mạng ở Quảng Bình. Tháng 6/1945, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình.

Tháng 8/1946, đồng chí Đoàn Khuê được điều động vào chiến trường Khu 5, phân công làm Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy Trường Lục quân Quảng Ngãi; Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy tiểu đoàn Hồ Tích, Quảng Ngãi. Từ tháng 4/1947, đồng chí lần lượt đảm nhận vị trí Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy các Trung đoàn 69, 73, 78, 126 và 84 Liên khu 5. Đầu năm 1952, đồng chí là Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 108 Liên khu 5; Phó Chính ủy Sư đoàn 305 - sư đoàn chủ lực đầu tiên ở Nam Trung Bộ đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Từ tháng 11/1954 đến năm 1957, theo sự phân công của tổ chức, đồng chí Đoàn Khuê tạm rời xa chiến trường Khu 5 và nhận nhiệm vụ Phó Chính ủy Sư đoàn 675; Chính ủy Sư đoàn 351, Bí thư Đảng ủy Sư đoàn 351. Tháng 3/1958, đồng chí được điều động về giữ cương vị Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Lữ đoàn 270 khu vực giới tuyến quân sự, Ủy viên Đảng ủy Quân khu 4. Từ tháng 10/1960, đồng chí là Phó Chính ủy Quân khu 4, Ủy viên Đảng ủy Quân khu 4.

Năm 1963, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta bước vào thời kỳ quyết liệt, Khu 5 trở thành địa bàn chiến lược bị địch đánh phá nặng nề, đồng chí Đoàn Khuê được cử trở lại chiến trường Khu 5 với cương vị ủy viên Thường vụ Khu ủy, Phó Chính ủy Quân khu, Phó Bí thư Đảng ủy Quân khu 5.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976), đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được bổ nhiệm làm Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu, Bí thư Đảng ủy Quân khu 5.

Từ tháng 4/1983 đến tháng 11/1986, đồng chí được giao nhiệm vụ làm Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh V, Phó trưởng Đoàn chuyên gia giúp nước bạn Cam-pu-chia. Từ tháng 12/1986 đến tháng 1/1998, đồng chí được Đảng và Nhà nước phân công giữ các trọng trách: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, Trưởng ban lãnh đạo Đoàn chuyên gia giúp nước bạn Cam-pu-chia, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ủy viên Thường vụ Đảng ủy rồi Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương.

Đại tướng Đoàn Khuê là ủy viên Trung ương Đảng khoá IV đến khóa VIII; là ủy viên Bộ Chính trị các khoá VI, VII, VIII; là đại biểu Quốc hội các khoá VII, VIII, IX và X. Đồng chí được Đảng và Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng năm 1974 và Đại tướng năm 1990.

Đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê từ trần ngày 16/01/1999, hưởng thọ 76 tuổi.

Do có nhiều công lao đối với sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

1. Cống hiến của Đại tướng Đoàn Khuê đối với cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc

Sinh trưởng trong một gia đình yêu nước, giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, năm 1939 đồng chí Đoàn Khuê đã tham gia phong trào Thanh niên phản đế phủ Triệu Phong. Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, đồng chí hăng hái hoạt động, không quản gian khổ, chẳng sợ hy sinh. Khi phát xít Nhật vượt biên giới Trung - Việt tiến vào chiếm đóng Lạng Sơn (1940), nhân dân Bắc Sơn đã vùng lên khởi nghĩa. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Trị, Đoàn thanh niên phản đế Triệu Phong tổ chức rải truyền đơn kêu gọi nhân dân hưởng ứng khởi nghĩa Bắc Sơn đánh đuổi Nhật - Pháp. Năm 1940, đồng chí Đoàn Khuê bị địch bắt, bị kết án tù ở nhà lao Quảng Trị, sau đó bị đưa đi đày ở Buôn Ma Thuột.

Đồng chí Đoàn Khuê là thành viên của tổ chức “Ủy ban vận động cách mạng” trong nhà lao được giao nhiệm vụ nghiên cứu, tổ chức các cuộc vượt ngục cho các đồng chí cốt cán của Đảng. Đây là nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm,

đòi hỏi lòng dũng cảm, trí thông minh, lòng kiên trì. Những năm 1942 - 1944, đồng chí đã cùng Ban lãnh đạo “Ủy ban vận động cách mạng” trong nhà tù tổ chức thành công nhiều cuộc đấu tranh phản đối hành động đánh đập dã man, đòi cải thiện sinh hoạt đối với tù nhân, thu nhiều thắng lợi và tổ chức được nhiều đợt vượt ngục thành công.

Sau khi ra tù, về hoạt động gây cơ sở cách mạng ở Quảng Bình, đồng chí Đoàn Khuê đã góp phần tích cực vào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân tỉnh Quảng Bình thắng lợi và được cử làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Xứ ủy và chính quyền Trung Bộ thành lập ủy ban quân chính Khu C, gồm lực lượng vũ trang Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, do đồng chí Chu Huy Mân làm Chủ tịch, đồng chí Đoàn Khuê làm Ủy viên quân sự. Khi thực dân Pháp gây hấn ở Sài Gòn, nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ vùng lên kháng chiến, đồng chí Đoàn Khuê được giao nhiệm vụ chỉ huy một đơn vị hoạt động ở địa bàn Liên khu 5; sau đó, lần lượt được cử giữ các chức vụ Chính trị viên, Bí thư Hiệu ủy Trường Lục quân Quảng Ngãi; Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy các trung đoàn 69, 73, 78, 126, 84; Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 108, rồi Phó Chính ủy Sư đoàn 305 - sư đoàn chủ lực đầu tiên ở Nam Trung Bộ. Các trung đoàn, sư đoàn này phần lớn hoạt động trên các địa bàn vô cùng khó khăn và ác liệt. Là một cán bộ tận tụy, sâu sát cơ sở, đồng chí đã cùng cấp ủy lãnh đạo các đơn vị hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, phẩm chất chính trị và tài năng quân sự của đồng chí được thực tiễn chiến tranh đào luyện. Ở đồng chí, chính trị và quân sự luôn hòa quyện với nhau. Với tư duy nhạy bén, sâu sát thực tế, luôn đi sâu nghiên cứu, nắm vững tư tưởng và nghệ thuật quân sự của Đảng, trong chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị, đồng chí luôn chăm lo xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, quan tâm cơ sở Đảng, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, chú trọng bồi dưỡng ý chí cách mạng cho cán bộ chiến sĩ.

Đầu năm 1954, trên cương vị Chính ủy Trung đoàn 108 - đơn vị chủ lực cơ động đầu tiên của Liên khu 5, đồng chí cùng Bộ Chỉ huy Chiến dịch, Ban Chỉ huy Trung đoàn, với những sáng kiến, quyết định kịp thời chính xác, chỉ đạo các lực lượng giành thắng lợi: tiêu diệt đòn Măng Đen - cứ điểm kiên cố, trận then chốt của chiến dịch giải phóng Kon Tum.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Khu 5 là địa bàn chiến lược quan trọng của chiến trường miền Nam Việt Nam, nơi quân viễn chinh Mỹ đổ vào đầu tiên. Vấn đề đặt ra là trong điều kiện kẻ địch có lực lượng quân sự hùng mạnh, với trang bị hiện đại, làm thế nào để ta giữ được thế tiến công, quyền chủ động tiến công và tổ chức chiến đấu thắng lợi. Phó Chính ủy Quân khu Đoàn Khuê tìm ra lời giải đáp và có những cống hiến to lớn trong công tác phát động tư tưởng, xây dựng ý chí chiến đấu cho các lực lượng vũ trang quân khu “quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”; cùng với các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy Khu 5, Quân khu 5 bám sát chiến trường; thành lập ba

Sư đoàn 3, 2, 1. Có lực lượng chủ lực mạnh, đồng chí góp phần cùng với tập thể Khu ủy lãnh đạo quân và dân Khu 5 chiến đấu với một loại chiến dịch mới: Chiến dịch tiến công tổng hợp. Khu 5 trở thành địa phương “đi đầu diệt Mỹ” với những trận đánh, chiến dịch nổi tiếng trong lịch sử: Núi Thành (26/5/1965), Ba Gia (29/5 đến 20/7/1965), Vạn Tường (18/8 đến 19/8/1965), Plei Me (19/10 đến 26/11/1965), Đồng Dương (17/11 đến 18/12/1965). Đồng chí Đoàn Khuê rất quan tâm đến những chiến thuật mới. Đồng chí thường nói: “Xây dựng ý chí là bảo đảm cho bộ đội quyết đánh, còn phải xây dựng tư tưởng chiến thuật để đánh thắng địch”.

Không chỉ theo sát bộ đội luyện tập chiến thuật trước khi vào chiến đấu, đồng chí còn thường xuyên động viên kịp thời trước và trong quá trình chiến đấu. Tháng 7/1974 trong trận đánh Nông Sơn - Trung Phước, đồng chí chỉ đạo thực hiện chiến thuật “bao vây đánh lán, tấn công dứt điểm”. Chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước tạo nên thế và lực mới cho ta trong những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường Khu 5, có lòng tin sắt đá vào đường lối đánh Mỹ, có tầm nhìn chiến lược, trong chiến dịch Xuân 1975, đồng chí xử lý nhiều tình huống phức tạp, quyết đoán sắc sảo, góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của chiến dịch giải phóng Đà Nẵng, tạo đà cho cuộc tổng tiến công giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975.

2. Công hiến của Đại tướng Đoàn Khuê đối với sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước

Đất nước thống nhất, trên cương vị Tư lệnh

kiêm Chính ủy Quân khu 5, đảm nhiệm địa bàn chiến lược Nam Trung Bộ, có tuyến đảo, các tỉnh đồng bằng ven biển và Tây Nguyên, đồng chí Đoàn Khuê cùng Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu có phương án phòng thủ phù hợp với tình hình mới. Cùng thời điểm này, lực lượng FULRO vẫn ngoan cố tìm mọi cách chống đối ta. Đồng chí Đoàn Khuê tiến hành nghiên cứu sâu về nguồn gốc, quá trình hình thành và tính chất hoạt động của chúng, nên chuyển nhận thức “truy quét FULRO” thành vấn đề “giải quyết FULRO”, vì FULRO không phải đơn thuần vấn đề quân sự mà cả vấn đề chính trị. Từ đó, vấn đề “giải quyết FULRO” ở Quân khu 5 đi đúng hướng, có hiệu quả cao.

Đồng chí Đoàn Khuê còn rất quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ con em người dân tộc thiểu số. Năm 1979 đồng chí cùng tập thể Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu tổ chức Trường Quân chính 2 ở Tây Nguyên (nay là Trường Thiếu sinh quân dân tộc Quân khu 5). Đó là sáng kiến có tầm chiến lược, thể hiện rõ chính sách dân tộc và chiến lược cán bộ, chiến lược con người của Đại tướng Đoàn Khuê. Đã có hàng nghìn cán bộ phân đội bộ binh và binh chủng được bồi túc, đào tạo ngắn hạn, hàng nghìn thiếu sinh quân được nuôi dưỡng và trưởng thành từ mái trường này, đáp ứng yêu cầu về cán bộ quân sự cho địa bàn chiến lược Tây Nguyên nói riêng và lực lượng vũ trang Quân khu 5 nói chung.

Đối với nhiệm vụ giúp bạn Cam-pu-chia, năm 1979, Quân khu 5 đảm nhiệm một hướng chiến lược quan trọng. Đồng chí trực tiếp làm Tư lệnh chiến dịch, khẩn trương chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị chiến trường, chỉ huy đánh tạo

thế chiến dịch đến kết thúc chiến dịch đều giành thắng lợi, đạt yêu cầu của Bộ Quốc phòng đề ra.

Năm 1983, đồng chí được bổ nhiệm chức Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719. Trên cương vị mới, đồng chí nhiều lần xuống các mặt trận kiểm tra công tác chuẩn bị, lắng nghe ý kiến của cán bộ, chiến sĩ để cùng tập thể xác định phương án đánh địch tối ưu, tạo điều kiện cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sau mỗi chiến dịch, đồng chí lại trực tiếp xuống dự tổng kết rút kinh nghiệm.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, đồng chí Đoàn Khuê có những đóng góp rất xứng đáng. Đồng chí cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng đề xuất chủ trương đúng đắn và tổ chức thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới, chăm lo xây dựng Quân đội về mọi mặt theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại”, có nhiều đóng góp trong chỉ đạo công tác tổng kết Đảng lãnh đạo chiến tranh cách mạng. Đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê còn để lại ấn tượng đẹp cho cán bộ chiến sĩ với phong cách làm việc dân chủ, khoa học, sâu sát cơ sở, luôn chăm lo cho sự tiến bộ của cấp dưới, xứng đáng là người lãnh đạo, chỉ huy xuất sắc, có uy tín lớn của Quân đội ta. Đồng chí là tấm gương tiêu biểu để các thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng vũ trang noi theo.

3. Đại tướng Đoàn Khuê với quê hương Quảng Trị

Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị mãi mãi tự hào về Đại tướng Đoàn Khuê - một trong

những người con ưu tú của quê hương. Được sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, cách mạng với nhiều thế hệ nối tiếp nhau chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Cha của Đại tướng Đoàn Khuê là cụ Đoàn Cầu, được kết nạp vào Đảng rất sớm và là người Cộng sản đầu tiên của làng Gia Đăng. Gia đình Đại tướng Đoàn Khuê có 2 người mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 9 anh em ruột, trong đó 6 người là liệt sỹ; 2 người em trai của ông là sĩ quan cao cấp của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Chính truyền thống quê hương, gia đình đã gop phần hun đúc, hình thành nên cốt cách cao đẹp, trí tuệ, tài năng của người chiến sỹ cộng sản Đoàn Khuê. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, dù công việc hết sức bận rộn, nhưng trong tâm khảm đồng chí Đoàn Khuê luôn hướng về đất mẹ Quảng Trị với tình cảm và nỗi nhớ khôn nguôi, luôn coi quê hương là mạch nguồn, nhựa sống trong cuộc đời hoạt động của mình.

Về thăm quê, đồng chí đã trao đổi và đưa ra nhiều ý kiến tâm huyết đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, để từng bước xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng phát triển đi lên.

Mỗi lần về thăm quê đồng chí vẫn dành những giờ phút quý báu đi đến những vùng sâu, vùng xa, những nơi còn nhiều khó khăn, thiếu thốn để tìm hiểu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, động viên Nhân dân vượt qua khó khăn, xây dựng đời sống mới. Đi đến đâu, đồng chí cũng được bà con đón tiếp nồng

hậu. Phong cách làm việc hoạt bát, chân tình, khi về tiếp xúc cử tri, lãnh đạo địa phương muôn dành nơi khang trang và thuận lợi làm chỗ nghỉ ngơi, nhưng đồng chí nhất mực từ chối, “là người lính tôi từng sống trong Nhân dân, cùng ăn, cùng ở với Nhân dân, bây giờ mình càng phải sống như thế”. Tác phong làm việc không nặng hình thức, cầu kỳ, đồng chí thường tiếp xúc cử tri cả trong trường học, giữa sân hợp tác hay có lúc ở ngoài đồng, trên nương rẫy... Những buổi đợi chờ cử tri đến đông đủ, người đông thiếu ghé ngồi, đồng chí ngồi lên bậc lan can của trường học hay lót gạch ngồi trên sân hợp tác. Bộ quân phục bình dị, mái tóc điểm bạc, giọng nói Quảng Trị trầm ấm, thân tình tạo nên sự gần gũi giữa vị Đại tướng với đồng bào cử tri. Không e dè, xa cách, mỗi lần gặp gỡ đồng chí, các cử tri nêu hết những thắc mắc, trăn trở của mình, bày tỏ niềm phấn khởi trước những bước đổi mới của quê hương.

Khi trở về làm việc với các cấp, đồng chí chỉ rõ những vấn đề cử tri nêu ra thuộc trách nhiệm của cơ quan nào, cấp chính quyền nào giải quyết, có vấn đề ách tắc từ đâu. Đồng chí trao đổi, nhắc nhở cán bộ địa phương: “*Phải chú ý lắng nghe ý kiến của dân, nắm bắt tâm tư; nguyện vọng của dân, phải có những chủ trương hết sức cụ thể, thiết thực đối với người dân, đặc biệt những chủ trương về xoá đói, giảm nghèo phát triển văn hoá - xã hội, chính sách đổi mới gia đình có công với cách mạng*”

Đến thăm những gia đình có công với nước, những gia đình đã từng nuôi dưỡng, chở che, bảo vệ cơ sở cách mạng, những Bà mẹ Việt Nam anh hùng, những gia đình thương binh, liệt sĩ, đồng chí xúc động chia sẻ, thăm hỏi với

tâm lòng biết ơn và cảm phục trước sự hy sinh mắng mát của đồng bào, đồng chí về sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nói chuyện với lớp đoàn viên thanh niên, đồng chí nói: “*Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ để giải phóng dân tộc, chiến công của Nhân dân Quảng Trị đã đi vào lịch sử như một thiên anh hùng ca sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với những sự tích thần kỳ và những địa danh bất hủ. Tự hào về Quảng Trị, là thế hệ trẻ, kế tục xuất sắc truyền thống của các thế hệ cách mạng đàn anh, các cháu hãy không ngừng rèn luyện, phấn đấu học tập tốt, thi đua lập nghiệp và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, đưa Quảng Trị lên một tầm cao mới, xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng, của quân dân cả nước...*”.

Gặp gỡ cán bộ lãnh đạo huyện, tỉnh, đồng chí không quên nhấn mạnh là phải chăm lo xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng cơ sở vì cơ sở là nơi thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đồng chí chỉ rõ, công tác xây dựng Đảng, dù bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Để làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo đồng chí phải xây dựng đội ngũ cán bộ có đức có tài, có năng lực. Đồng chí thường nói: “*Nghị quyết của Đảng muốn biến thành hiện thực phải qua phong trào quần chúng, vì vậy phải có đội ngũ cán bộ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục Nhân dân; biết tổ chức, tập hợp Nhân dân tham gia các phong trào cách mạng*”. Bằng tình cảm hết sức chân thành, mộc mạc, đồng chí luôn lưu ý: “*Học để làm người, sau đó mới học làm lãnh đạo, để cống hiến cho Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Học để có tri thức, vì không có tri*

thúc thì không thể lãnh đạo được”.

Một trong những vấn đề mà đồng chí đặc biệt quan tâm, đó là đoàn kết nội bộ. Đồng chí luôn nhắc nhở “*đội ngũ cán bộ tinh thần phải coi nhau như anh em một nhà, bởi vì không ai giỏi toàn diện và cũng không có trường đào tạo cán bộ toàn diện. Vì vậy, phải cộng đồng, chia sẻ trách nhiệm, chung vai gánh vác thì tinh thần mới phát triển nhanh, đi lên cùng các tinh bợn*”.

Tự hào về đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê, Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân Quảng Trị luôn dành cho đồng chí nhiều tình cảm thắm thiết. Những năm tháng hoạt động ở quê nhà đầy gian nan và khốc liệt, đồng chí luôn được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng, che chở, bảo vệ. Sau này, dù đồng chí ở đâu, trên cương vị công tác nào, quê hương Quảng Trị vẫn luôn dõi theo, động viên từng bước trưởng thành và công hiến của đồng chí đối với Đảng, cách mạng, quê hương đất nước; luôn tự hào về người con ưu tú của quê hương.

Thâm nhuần lời tâm huyết và hoài bão của đồng chí Đoàn Khuê, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Trị đã kiên trì, bền bỉ vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tựu: Nền kinh tế của tỉnh Quảng Trị liên tục tăng trưởng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. 6 tháng đầu năm 2023, tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP đạt 6,52%, với mức tăng trưởng này, Quảng Trị đứng thứ 7 trong khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải Miền Trung. Nhiều chỉ tiêu văn hóa xã hội của tỉnh đạt cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể được quan tâm. Các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước được triển khai đồng

bộ, kịp thời, hiệu quả. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội thường xuyên được chăm lo thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại được tăng cường và mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tiêu cực, phòng, chống tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực... Quê hương Quảng Trị ngày càng đổi mới, thay da, vữa bước phát triển đi lên cùng cả nước.

Truyền thống cách mạng của quê hương, gia đình đã hun đúc, rèn luyện đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê trở thành người cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo chỉ huy xuất sắc của quân đội. Đánh giá công lao của đồng chí, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: “*Trải qua nhiều cương vị khác nhau, dù ở đâu, làm gì, đồng chí cũng luôn luôn đem hết sức mình cống hiến cho Đảng và Nhân dân, đặt lợi ích chung của cách mạng, của quân đội lên trên lợi ích cá nhân, luôn luôn trau dồi kiến thức, sâu sát cơ sở, quan tâm tổng kết thực tiễn, giữ vững tính đảng, tính nguyên tắc, phán đoán hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao*”. Đồng chí là tấm gương sáng cố vũ chúng ta trên bước đường xây dựng đất nước giàu mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. ■

* Bài viết sử dụng tư liệu của cuốn sách “*Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, năm 2010* và *Đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhân kỷ niệm 100 Ngày sinh của Đại tướng Đoàn Khuê (29/10/1923 – 29/10/2023)*.

ĐẦU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO TINH THẦN CUỐN SÁCH CỦA TỔNG Bí THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Thiếu tá Hoàng Ngọc Dương
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Các quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng, an ninh là hết sức thâm độc, nguy hiểm, không thể coi thường, xem nhẹ vì nó liên quan trực tiếp đến sự tôn vong của Đảng và liên quan đến bản chất của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Những quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách “Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới” cung cấp những luận cứ quan trọng đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch về quốc phòng, an ninh.

Ngày 18-7-2023, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật giới thiệu cuốn sách “Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Cuốn sách được biên soạn công phu, khoa học, cô đọng các vấn đề cơ bản, thiết thực về quân sự, quốc phòng, cung cấp những luận cứ quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thể hiện sự tâm huyết, trách nhiệm của Tổng Bí thư, Bí thư Quân ủy Trung ương trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam.

Cuốn sách gồm 39 bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bí thư Quân ủy Trung ương; được trình bày theo từng nhóm vấn đề, thể hiện tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của người đứng đầu Đảng ta về lĩnh vực quân sự, quốc phòng ở hai phương diện cơ bản, có mối quan hệ biện chứng với nhau: Vấn đề đường lối, chiến lược quân sự, quốc phòng; Xây dựng Quân đội kiểu mới.

Tư tưởng chỉ đạo đường lối quân sự, quốc phòng trong Cuốn sách được thể hiện tập trung ở một số nội dung cơ bản: Khẳng định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân Việt Nam. Bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, kế thừa, phát huy truyền thống “dựng nước đi đôi với giữ nước”; “giữ nước từ khi nước chưa nguy” của dân tộc. Có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ và giữ vững hoà bình, ổn định của đất nước. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong thời kỳ mới; xây dựng các lực lượng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Tư tưởng chỉ đạo đường lối quân sự, quốc phòng trong Cuốn sách phản ánh bước phát triển tư duy lý luận của Đảng về đường lối quân sự và chiến lược quốc phòng, đặc biệt là vai trò lãnh đạo và năng lực hoạch định đường lối, chính sách quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới của Đảng và Quân ủy Trung ương. Nội dung cuốn sách của Tổng Bí thư cung cấp những luận cứ quan trọng phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng, an ninh.

Nhận diện...

Hiện nay các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã dùng nhiều thủ đoạn chống phá ngày càng công khai, trực diện hơn, chúng triệt để lợi dụng mạng xã hội và một số báo, đài phát thanh tiếng Việt ở nước ngoài để xuyên tạc, bóp méo trăng trộn quan điểm, đường lối của Đảng về tăng cường quốc phòng, an ninh; những hoạt động đối ngoại, các sự kiện quan trọng trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Từ đó kích động, lôi kéo các phần tử bất mãn, cực đoan tạo lập lực lượng đối lập chống phá Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang. Một số luận điệu về quốc phòng, an ninh chúng thường sử dụng là:

Một là, đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Đây là mục tiêu xuyên suốt của các thế lực thù địch. Chúng cho rằng “quân đội, công an do nhà nước nuôi dưỡng nên chỉ phục tùng nhà nước, không phục tùng đảng phái nào”. Chúng lấy dẫn chứng ở các chế chế chính trị tư sản với chế độ đa đảng, quân đội, công an không do đảng nào lãnh đạo... Dựa vào đó, chúng phủ nhận nguyên tắc “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt”; đòi bỏ quy định “lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Đảng” ở Điều 65 Hiến pháp năm 2013.

Hai là, xuyên tạc đường lối của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Về chức năng của Quân đội, Công an, các thế lực thù địch cho rằng chỉ nên xây dựng chức năng đội quân chiến đấu chứ không cần đến chức năng đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất. Chúng tỏ vẻ thân thiện góp ý rằng “Quân đội, Công an nhân dân Việt Nam không nên thực hiện sản xuất, lao

động mà chỉ thuần túy làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; “Quân đội không làm kinh tế là sự đột phá về tư duy” và làm kinh tế thì “lợi ít, hại nhiều”... Những luận điệu đó nhằm xuyên tạc bản chất, truyền thống, chức năng của Quân đội, tách Quân đội khỏi sự gắn bó máu thịt với Nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời hạ thấp vai trò của Quân đội trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, chúng còn có luận điệu tuyên truyền “lái” lực lượng vũ trang chỉ làm nhiệm vụ kinh tế, có kinh tế sẽ mua sắm vũ khí trang bị hiện đại, sẽ bảo vệ được Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự... Các luận điệu này đều rất thâm độc, một mặt chúng muốn chuyển bản chất Quân đội, Công an ta thành đội quân “đánh thuê” không có mục tiêu lý tưởng, không phát huy nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta, phụ thuộc vào các nước khác, mất bản chất giai cấp công nhân. Chúng muốn Quân đội, Công an chú trọng làm kinh tế mà bỏ qua nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, mất phương hướng mục đích và bản chất truyền thống tốt đẹp của lực lượng vũ trang nhân dân.

Ba là, xuyên tạc, bóp méo tình hình an ninh trật tự, gây mất ổn định ở một số địa phương; xuyên tạc lịch sử và tình hình biên giới. Quá trình giải quyết một số vụ việc có sự tham gia của lực lượng vũ trang, chúng cho rằng, chính quyền đang dùng “Công an, Quân đội để chống lại nhân dân” và xuyên tạc bản chất, mục đích, ý nghĩa rồi quy kết và cho rằng, thực chất “Quân đội, Công an là của Đảng, chứ không phải của Nhân dân mà cũng chẳng phải của đất nước”, từ đó hòng gây mâu thuẫn nội bộ và làm mất lòng tin của Đảng, Nhân dân đối với Quân đội và Công an; chia rẽ tình quân dân; chia rẽ Quân đội với Công an.

Bốn là, xuyên tạc đường lối đối ngoại về quốc phòng, an ninh của Việt Nam. Xét về chính sách quốc phòng, Đảng, Nhà nước ta

thực hiện chủ trương “bốn không” (không tham gia các liên minh quân sự, không là đồng minh quân sự của bất kỳ nước nào; không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam; không dựa vào nước này để chống nước kia; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế). Các đối tượng cho rằng, chính sách “bốn không” như trên là “tự trói tay chân mình”; là “không đủ khả năng để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ”, là lạc hậu, lỗi thời, không phù hợp với thực tế, đi ngược lại với xu thế toàn cầu hóa....

Những thủ đoạn trên của các thế lực thù địch đặc biệt nguy hiểm, gây hoang mang, tạo sự hoài nghi trong nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, làm suy giảm niềm tin vào đường lối quân sự, quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và phương hướng xây dựng Quân đội, Công an hiện đại của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, tác động tiêu cực đến quá trình triển khai, thực hiện đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh; kìm hãm và gây bất lợi cho ta trong quan hệ quốc tế, đối ngoại quân sự, quốc phòng, an ninh và bảo đảm hòa bình cho sự ổn định, phát triển đất nước.

...Và đấu tranh

Để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đó đã có nhiều học giả, nhà nghiên cứu khoa học đưa ra những luận cứ, luận chứng rất sâu sắc và toàn diện. Và càng tuyệt vời hơn, khi đọc Cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chúng ta thấy được rằng, chính người đứng đầu Đảng ta đã đưa ra những luận cứ quan trọng để góp phần đấu tranh phản bác có hiệu quả với các quan điểm sai trái đã nêu.

1. Nội dung được Tổng Bí thư nhắc đến khá nhiều trong cuốn sách là kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội. Quan điểm này được Tổng Bí thư nhắc nhiều lần trong các bài viết “Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi và sự

trưởng thành, phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam”, “75 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng vững bước dưới lá cờ vinh quang của Đảng”, “Năm vững thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”... Trong các bài viết, Tổng Bí thư cũng đưa ra các giải pháp để kiên quyết đấu tranh, làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội của các thế lực thù địch.

Chúng ta biết rằng, nhà nước và quân đội là sản phẩm của xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp. Vì vậy, quân đội mang bản chất giai cấp của nhà nước tổ chức và nuôi dưỡng nó. Không có nhà nước “phi giai cấp”, nên không có quân đội “phi chính trị”. Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh, Quân đội, Công an đều nhằm bảo đảm cho Quân đội, Công an luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc; có sức mạnh chiến đấu cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi tình huống. Vì vậy, trong mọi hoàn cảnh, chúng ta phải kiên định nguyên tắc “Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quốc phòng, an ninh, Quân đội, Công an”.

Theo đồng chí Tổng Bí thư, đây là nguyên tắc cốt tử, tiên quyết trong hoạt động quân sự, quốc phòng và quá trình trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng vũ trang ta. Bởi vì: “Đảng không những đề ra đường lối quân sự, xác định phương hướng phát triển tiềm lực quân sự, quốc phòng của đất nước, xác định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu và các chủ trương, giải pháp nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng bộ Quân đội, mà Đảng còn lãnh đạo việc tổ chức hiện thực hóa quan điểm, đường lối xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đồng thời, đồng chí Tổng Bí thư cũng nhấn mạnh, để giữ vững sự lãnh

đạo của Đảng, một vấn đề hết sức cấp thiết hiện nay là phải đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động, nhạy bén đầy mạnh phản bác các luận điệu sai trái chống phá Đảng, Nhà nước và Quân đội của các thế lực thù địch; tinh táo, kịp thời xử lý các vấn đề phức tạp, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

2. Từ ngàn đời nay trong quá trình dựng nước và giữ nước, cha ông ta đã có truyền thống xây dựng đội quân vừa chiến đấu, vừa sản xuất như chính sách “ngụ binh ư nông”, thực hiện “thực túc binh cường”, “quốc thịnh binh cường”, lúc thời bình sản xuất huấn luyện, khi có giặc thì là người lính xung kích cùng toàn dân đánh giặc. Năm 1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Người xác định nhiệm vụ của Quân đội là: “Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”; đồng thời, khẳng định Quân đội vừa chiến đấu, vừa công tác, vừa sản xuất, trong đó chiến đấu là nhiệm vụ chủ yếu. Ngày nay, kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội là chủ trương hết sức đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Trong thời bình, Quân đội tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng nền kinh tế, phát triển đất nước, đúng với chức năng, nhiệm vụ của Quân đội, tạo điều kiện thuận lợi để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”. Trong cuốn sách Tổng Bí thư nêu rõ bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” là bảo vệ từ trước, phòng ngừa từ trước, chủ động chuẩn bị các điều kiện để bảo vệ vững chắc Tổ quốc ngay trong thời bình, khi đất nước chưa có chiến tranh, nguy biến.

Để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, thì không chỉ tập trung tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh đơn thuần mà còn phải đẩy mạnh phát triển toàn diện các mặt kinh tế, văn

hóa, xã hội, chăm lo xây dựng làm cho mình ngày càng mạnh lên, để giữ cho “trong ấm”. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo thế đan xen lợi ích chiến lược và củng cố sự tin cậy chiến lược với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược... để giữ cho “ngoài êm”, tạo nền tảng vững chắc để ngăn chặn, đẩy lùi mọi nguy cơ chiến tranh, xung đột, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Đồng thời, các lực lượng, nhất là Quân đội cần chủ động, nhạy bén, nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, thực hiện tốt chức năng tham mưu chiến lược với Đảng và Nhà nước về quân sự, quốc phòng. Kịp thời nhận diện, xử lý đúng đắn, hài hòa, linh hoạt đối tác, đối tượng quốc phòng; có đối sách xử lý phù hợp, hiệu quả các tình huống, các vấn đề biên giới, biển, đảo, nhất là Biển Đông, không để bị động, bất ngờ, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột “từ sớm, từ xa”.

3. Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc là phải xây dựng được nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh. Đây là yêu cầu khách quan của sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa chứ không phải do ý muốn chủ quan của cá nhân hay tổ chức nào. Là một chủ trương chiến lược của Đảng ta, đồng thời cũng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Tư tưởng cốt lõi xuyên suốt chỉ đạo đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng của Đảng, Nhà nước ta là lấy xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Đây là điểm mấu chốt xuyên suốt trong toàn bộ Cuốn sách của đồng chí Tổng Bí thư. Bởi truyền thống đoàn kết, yêu nước của dân

tộc, lòng tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, “thế trận lòng dân” vững chắc chính là cội nguồn sức mạnh to lớn để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách tiến lên phía trước. Do đó, trong bối cảnh hiện nay, phải luôn coi trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết giữa các dân tộc, giữa các vùng, miền, giữa mọi giai tầng; đoàn kết giữa Dân với Đảng, giữa quần chúng với cán bộ, đảng viên, giữa quân với Dân, thực hiện “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” có như vậy mới xây dựng được “thế trận lòng dân” vững chắc.

Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị là làm cho kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất. Đảng phải lãnh đạo làm sao cho quân hùng, nước mạnh, dân tộc tự tin đi trên con đường đã chọn”.

4. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi các mối quan hệ quốc tế ngày càng mở rộng, bên cạnh việc hợp tác cùng phát triển, giữa các quốc gia vẫn luôn tồn tại sự cạnh tranh với nhau. Suy cho cùng, chỉ có lợi ích quốc gia, dân tộc là tối thượng, là vĩnh viễn. Chính sách quốc phòng có vai trò đặc biệt quan trọng, quan hệ trực tiếp đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc. Điều kiện tiên quyết là sức mạnh nội lực phải ở vị trí trọng tâm, không thể dựa dẫm, phụ thuộc, trông chờ vào sự cứu cánh bên ngoài. Việt Nam thực hiện chính sách không tham gia liên minh quân sự không phải là hành động “tự trói tay chân” như các đối tượng vẫn rêu rao. Trong một thế giới ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, an ninh của Việt Nam không thể tách rời an ninh khu vực nói riêng và an ninh của thế giới nói chung. Hợp tác quốc phòng là một trong những yếu tố quan trọng để duy trì hòa bình, ổn định

trong khu vực và trên thế giới, đồng thời cũng là một yếu tố quan trọng để thực hiện các mục tiêu quốc phòng của Việt Nam. Chính vì vậy, Việt Nam chủ trương mở rộng đối ngoại quốc phòng, tham gia ngày càng tích cực vào các hoạt động hợp tác quốc phòng, an ninh của khu vực và của cộng đồng quốc tế.

Tư tưởng cốt lõi, xuyên suốt của Tổng Bí thư trong xây dựng chiến lược quốc phòng Việt Nam là “Bảo vệ nền độc lập, tự chủ của đất nước phải gắn với bảo vệ hòa bình”; bảo vệ hòa bình, giữ vững môi trường hòa bình ổn định để đất nước phát triển là mục tiêu tối thượng của bảo vệ Tổ quốc, là điều kiện căn cốt nhất để đất nước phát triển, là một giá trị thiêng liêng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Có bảo vệ được hòa bình, giữ vững môi trường hòa bình sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đất nước ổn định, phát triển. Ngược lại, đất nước có phát triển, tiềm lực có dồi dào thì vị thế, uy tín của đất nước càng được nâng cao, là điều kiện căn cốt để bảo vệ hòa bình.

Chúng ta đã thấy rõ, các quan điểm sai trái, thù địch về quốc phòng, an ninh là hết sức thâm độc, nguy hiểm, không thể coi thường, xem nhẹ vì nó liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng và liên quan đến bản chất của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Những quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cuốn sách “Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới” cung cấp những luận cứ quan trọng cũng là chỉ đạo, định hướng cho mỗi chúng ta phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch về quốc phòng, an ninh. ■

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ ĐIỂM SÁNG VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2023

Kinh tế thế giới 9 tháng năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 khả quan hơn so với đánh giá đầu năm do nhận định tăng trưởng 6 tháng cuối năm sẽ khá hơn nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022 từ 0,1 đến 1 điểm phần trăm. So với dự báo trước đây, hầu hết các tổ chức quốc tế đều điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng năm 2023 của khu vực Đông Nam Á và Việt Nam dựa trên việc cập nhật tình hình sản xuất trong nước và tác động của kinh tế, chính trị thế giới.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Các giải pháp đã được tích cực thực hiện như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; nâng thời hạn visa điện tử cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm kịp thời, thiết thực. Do đó, xu hướng tích cực hơn tiếp tục được duy trì và ngày càng rõ nét trong nhiều

ngành và lĩnh vực. Một số điểm sáng về kinh tế – xã hội nước ta trong quý III và 9 tháng năm 2023 như sau:

(1) Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2023 của nước ta duy trì đà tăng trưởng tích cực (quý I tăng 3,28%; quý II tăng 4,05%; quý III tăng 5,33%), bình quân 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,43%, đóng góp 9,16% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,41%, đóng góp 22,27%. Khu vực dịch vụ tăng 6,32%, đóng góp 68,57%, trong đó tăng trưởng của một số ngành dịch vụ thị trường đạt mức khá: Bán buôn, bán lẻ tăng 8,04%; vận tải kho bãi tăng 8,66%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 13,17%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,91%.

(2) Sản xuất lúa vụ đông xuân, sản lượng một số cây ăn quả đạt khá so với cùng kỳ năm trước, chăn nuôi phát triển ổn định, nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khả quan nhờ tập trung nuôi thảm canh, siêu thảm canh và ứng dụng công nghệ cao.

Vụ lúa đông xuân 2023 được mùa, giá lúa tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa đông xuân ước đạt 68,4 tạ/ha, tăng 2,4 tạ/ha so với vụ đông xuân năm trước; sản lượng ước đạt 20,2 triệu tấn, tăng 213 nghìn tấn. Sản lượng thu hoạch 9 tháng năm 2023 của một số cây ăn quả có giá trị kinh tế cao tăng khá so với cùng kỳ năm trước do đến kỳ thu hoạch sản phẩm: Sầu riêng đạt 719,3 nghìn tấn, tăng 18,9%; cam đạt 1.079,8 nghìn tấn, tăng 6,1%; nhãn đạt 563,9 nghìn tấn, tăng 3,6%; xoài đạt 813,7 nghìn tấn, tăng 3%.

Trong 9 tháng năm 2023, sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng tăng 6,8%; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng tăng 6%; sản lượng trứng gia cầm tăng 5,6%; sản lượng sữa tươi tăng 3,4%.

Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước 9 tháng năm 2023 tương đương cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán tăng 4%; sản lượng gỗ khai thác tăng 3,2%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 9 tháng năm 2023 ước tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá tăng 3,1%; tôm tăng 4,7%.

(3) Sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc hơn, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2023 ước tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số sản xuất của ngành sản xuất giày dép, tủ, bàn, ghế tăng 30,2%; dệt tăng 18,5%; sản xuất trang phục và sản xuất hóa chất, sản phẩm hóa chất cùng tăng 13,9%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 13%; sản xuất kim loại và sản xuất chế biến thực phẩm cùng tăng 12,5%; sản xuất thuốc lá tăng 11,4%; sản xuất sản phẩm từ cao su, plastic tăng 10,2%.

(4) Hoạt động thương mại dịch vụ trong tháng Chín sôi động và duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Vận chuyển hành khách tăng 13,1% và luân chuyển tăng 27,9%; vận chuyển hàng hóa tăng 14,6% và luân chuyển tăng 12,5%.

(5) Chính sách xúc tiến, quảng bá du lịch đã phát huy hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu đón khách quốc tế năm 2023 của nước ta. Khách quốc tế đến Việt Nam 9 tháng năm 2023 ước đạt 8,9 triệu lượt khách, gấp 4,7 lần cùng kỳ năm 2022.

(6) Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội có xu hướng tăng cao, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm; thu hút vốn đầu tư nước ngoài tính đến 20/9/2023 tiếp tục là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn.

Trong quý III/2023, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 3,6%; quý II tăng 5,6%). Tính chung 9 tháng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 5,9%, trong đó vốn đầu tư từ ngân sách

Nhà nước đạt 57,4% kế hoạch, tăng 23,5%.

Tính đến ngày 20/9/2023, cả nước có 2.254 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nước ngoài với số vốn đạt 10,23 tỷ USD, tăng 66,3% về số dự án và tăng 43,6% về số vốn so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 có 1.355 dự án, tăng 11,8% và vốn đăng ký đạt 7,12 tỷ USD, giảm 43%). Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt 15,91 tỷ USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, là mức thực hiện cao nhất của 9 tháng trong 5 năm qua.

(7) Tính chung 9 tháng năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 21,68 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 6,9 tỷ USD), trong đó xuất siêu của một số mặt hàng: Điện thoại các loại và linh kiện 33,07 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ 8,02 tỷ USD; thủy sản 4,68 tỷ USD; máy ảnh, máy quay phim và linh kiện 3,08 tỷ USD; rau quả 2,72 tỷ USD; dây điện và cáp điện 585 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ giảm 16,8%; EU giảm 8,2%; ASEAN giảm 5,5%; Hàn Quốc giảm 5,1%.

(8) Lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng tăng 3,16%, thấp hơn mục tiêu 4,5% của cả năm 2023.

(9) Lao động có việc làm và thu nhập bình quân của người lao động 9 tháng năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm trước; công tác bảo đảm an sinh xã hội được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Lao động có việc làm quý III/2023 ước tính là 51,3 triệu người, tăng 87,4 nghìn người so với quý trước và tăng 523,6 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2023 ước đạt 51,2 triệu người, tăng 776 nghìn người.

Thu nhập bình quân của lao động quý III/2023 ước đạt 7,1 triệu đồng/tháng, tăng 146 nghìn đồng so với quý trước và tăng 359 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2023 đạt 7 triệu đồng/tháng, tăng 451 nghìn đồng.

Tính đến ngày 19/9/2023, số tiền hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 là 3,2 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là gần 3,1 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là 6,4 nghìn tỷ đồng. (Nguồn: Tổng cục Thống kê)

II. QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định 966/QĐ-TTg, ngày 17/8/2023 của Chính phủ nêu rõ:

Mục tiêu cụ thể: Bảo đảm ít nhất 90% số người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có người chăm sóc được các cơ sở trợ giúp xã hội tư vấn, trợ giúp và quản lý, trong đó, ưu tiên trợ giúp người cao tuổi không có người chăm sóc, không có điều kiện sống tại cộng đồng, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, người khuyết tật nặng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị buôn bán, người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tối thiểu 90% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng từ các cơ sở cai nghiện. Tối thiểu 90% các cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm các tiêu chí, điều kiện tiếp cận theo quy định đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người nhiễm HIV/AIDS, người nghiện ma túy và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp. Tối thiểu 50% số cơ sở ngoài công lập hiện có trong mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội được củng cố, phát triển về chất lượng, công suất phục vụ. Đạt tối thiểu 90% số người có hoàn cảnh khó khăn được các cơ sở trợ giúp xã hội tư vấn, trợ giúp và quản lý trường hợp.

Tầm nhìn đến năm 2050: Cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội đến từng đơn vị hành chính cấp xã, đến các khu dân cư, bảo đảm các đối tượng

có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn và yếu thế được trợ giúp xã hội kịp thời, phù hợp với nhu cầu. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, nhất là cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập bảo đảm đủ năng lực, điều kiện, quy mô, công suất đáp ứng toàn diện, đa dạng các nhu cầu trợ giúp xã hội.

Về phương án phát triển: Cơ cấu mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội của cả nước đến năm 2030 đạt tối thiểu 725 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: Tối thiểu 90 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; tối thiểu 94 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; tối thiểu 130 cơ sở cai nghiện ma túy; tối thiểu 130 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tối thiểu 117 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; tối thiểu 164 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Phân bố mạng lưới cơ sở theo vùng đến năm 2030: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có tối thiểu 129 cơ sở (công lập và ngoài công lập), trong đó bao gồm: 19 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 19 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 25 cơ sở cai nghiện ma túy công lập; 17 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 20 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 29 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội. Vùng Đồng bằng sông Hồng có tối thiểu 151 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: 18 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 20 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 30 cơ sở cai nghiện ma túy; 24 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 23 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 36 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có tối thiểu 169 cơ sở (công lập và ngoài công lập), trong đó gồm: 21 cơ sở bảo trợ xã hội

chăm sóc người cao tuổi; 23 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 25 cơ sở cai nghiện ma túy công lập; 30 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 27 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 43 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội. Vùng Tây Nguyên có tối thiểu 43 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: 06 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 06 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 08 cơ sở cai nghiện ma túy; 08 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 05 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 10 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Vùng Đông Nam Bộ có tối thiểu 131 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: 12 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 10 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 27 cơ sở cai nghiện ma túy; 36 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 28 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 18 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có tối thiểu 102 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: 14 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 16 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 15 cơ sở cai nghiện ma túy; 15 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 14 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 28 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Quy mô chăm sóc: Bảo đảm cung cấp dịch vụ chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang, cơ nhỡ, nâng công suất chăm sóc tại cơ sở từ 45.000 người năm 2020 lên 65.000 người năm 2030, trong đó công suất chăm sóc tại các cơ sở ngoài công lập tăng từ 30.000 người năm 2020 lên tối thiểu 42.000 người năm 2030, cụ thể: Người cao tuổi được chăm sóc tại cơ sở trợ

giúp xã hội đạt tối thiểu 10.000 người vào năm 2030. Người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí được chăm sóc và phục hồi chức năng tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 10.000 người vào năm 2030. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 15.000 người vào năm 2030. Người khuyết tật được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 10.000 người năm 2030. Tại các cơ sở xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội, số người được chăm sóc đạt tối thiểu 20.000 người vào năm 2030. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cho tất cả các đối tượng cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy từ 38.000 học viên năm 2020 lên 86.000 học viên năm 2030.

Nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội. Về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của cơ sở trợ giúp xã hội được nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng bảo đảm đạt tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật. Về đội ngũ cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội bao đảm phát triển đủ về số lượng, định mức và trình độ chuyên môn đạt tiêu chuẩn phù hợp theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội và cai nghiện ma túy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỐI VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG HOA KỲ JOE BIDEN

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 10 - 11/9/2023.

1. Kết quả chuyến thăm

1.1. Các hoạt động chính

Tổng thống Joe Biden là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam

theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng ta; đồng thời là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên có cuộc gặp chính thức với cả 4 đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ta trong một chuyến thăm, cụ thể: Dự Lễ đón cấp Nhà nước, hội đàm, cùng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu với báo chí sau hội đàm và ra Tuyên bố chung chính thức xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững Việt Nam - Hoa Kỳ; Hội kiến và dự chiêu đãi cấp Nhà nước do Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng chủ trì; Hội kiến và cùng Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Hội nghị cấp cao Việt Nam - Hoa Kỳ về đổi mới sáng tạo và đầu tư; Hội kiến và cùng Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chứng kiến Lễ trao tặng các kỷ vật chiến tranh giữa hai bên.

Ngoài ra, Tổng thống Joe Biden thăm và đặt hoa tại Phù điêu liên quan đến Thượng Nghị sĩ John McCain tại đường Thanh niên; chủ trì họp báo với báo chí Hoa Kỳ và truyền thông quốc tế.

1.2. Các nội dung chính trong trao đổi cấp cao

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và Tổng thống Biden nhất trí đánh giá tình hình quan hệ hai nước, khẳng định lại những nguyên tắc cơ bản định hướng cho quan hệ hai nước, trong đó có tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau; thống nhất phương hướng, biện pháp đã được nhất trí cụ thể hóa trong Tuyên bố chung xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

(i) Trong các trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo chủ chốt, Tổng thống Biden phát biểu:

- Khẳng định Việt Nam là một “đất nước tuyệt vời”, một “cường quốc chủ chốt” tại một khu vực trọng yếu và vào một thời điểm quan trọng; một đối tác rất quan trọng của Hoa Kỳ; thể hiện sự khâm phục Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo cấp cao Việt Nam đã

lãnh đạo Nhân dân Việt Nam đi theo con đường đúng đắn, đạt nhiều kết quả cả về đối nội và đối ngoại trong nhiều thập kỷ qua. Nhấn mạnh Hoa Kỳ nhất quán ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng”.

- Điểm lại lịch sử quan hệ hai nước 50 năm qua, từ chiến tranh đến khi bình thường hóa, xác lập quan hệ Đối tác toàn diện vào năm 2013 và quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện nhân chuyến thăm Việt Nam lần này của Tổng thống Biden; bày tỏ sự ngưỡng mộ trước tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ⁽¹⁾. Đánh giá cao vai trò và đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo cấp cao Việt Nam đối với quá trình hàn gắn, xây dựng lòng tin và thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

- Bày tỏ vui mừng khi hai nước xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, “cấp độ cao nhất” trong hệ thống thứ bậc quan hệ đối tác của Việt Nam, phù hợp với thực tế triển khai quan hệ song phương và lợi ích của Nhân dân hai nước. Khẳng định chuyến thăm diễn ra vào “thời khắc lịch sử”, đánh dấu khởi đầu của một “kỷ nguyên vĩ đại” của quan hệ hai nước, góp phần xác lập khuôn khổ để quan hệ hai nước phát triển sâu rộng hơn nữa trong những thập kỷ tới. Cho rằng khuôn khổ quan hệ mới sẽ đóng góp cho hòa bình, an ninh và thịnh vượng tại một khu vực quan trọng hàng đầu của thế giới, tạo điều kiện để hai nước ứng phó ngày càng hiệu quả với các thách thức toàn cầu.

- Đề nghị lãnh đạo cấp cao Việt Nam chia sẻ về những ưu tiên của Việt Nam trong triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Hoa Kỳ thời gian tới. Từ góc độ ưu tiên của phía Hoa Kỳ, cho rằng, hai bên cần ưu tiên thúc đẩy các lĩnh vực: Quan hệ chính trị - ngoại giao, kinh tế thương mại, khoa học công nghệ, giao lưu nhân dân, quốc phòng - an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm tự do hàng hải -

(1). Trong thư ngày 16/02/1946 gửi Tổng thống Hoa Kỳ Harry Truman, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam mong muốn có “quan hệ hợp tác đầy đủ với Hoa Kỳ”.

hàng không tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

- Về các lĩnh vực hợp tác cụ thể, Tổng thống Biden bày tỏ mong muốn duy trì đà hợp tác *kinh tế - thương mại - đầu tư* có lợi cho cả hai bên; đánh giá cao hai bên dành nguồn lực để thúc đẩy phát triển *khoa học - công nghệ* và những ngành công nghệ mới có tính then chốt, bao gồm xây dựng ngành công nghiệp bán dẫn; hoan nghênh hai bên đẩy mạnh hợp tác *giáo dục - đào tạo*, đầu tư phát triển lao động tay nghề cao, đặc biệt là trong khu vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Tổng thống Biden bày tỏ tự hào về những kết quả mà hai bên đã đạt được trong hợp tác *khắc phục hậu quả chiến tranh*, cụ thể là các hoạt động rà phá bom mìn, vật liệu nổ, tẩy độc da cam/dioxin, hỗ trợ người khuyết tật, tìm kiếm và xác minh hài cốt quân nhân Hoa Kỳ mất tích và bộ đội Việt Nam hy sinh trong chiến tranh; coi đây là minh chứng cho tinh thần vượt lên quá khứ đau thương đê trân trọng, vun đắp cho hiện tại và tương lai.

- Về các vấn đề khu vực và quốc tế: Khẳng định chuyến thăm này không phải là để thách thức hay chống bất cứ bên thứ ba nào, mà là nhằm góp phần xây dựng cộng đồng quốc tế tốt đẹp hơn; nhấn mạnh Việt Nam và Hoa Kỳ cùng chia sẻ lợi ích mang tính nguyên tắc là bảo đảm cho khu vực an toàn, ổn định, tự do và thịnh vượng. Khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ ASEAN đóng vai trò trung tâm tại khu vực, nỗ lực vì đoàn kết, thịnh vượng chung. Hoan nghênh Việt Nam đã đóng vai trò đi đầu trong nỗ lực chung ứng phó với biến đổi khí hậu; khẳng định Hoa Kỳ sẵn sàng hợp tác, cam kết huy động tài chính, công nghệ giúp Việt Nam phát triển năng lượng sạch; nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế trong vấn đề Biển Đông; mong Việt Nam hợp tác về Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), sớm đạt kết quả trên cả 4 trụ cột của IPEF.

(2). Không tham gia liên minh quân sự; Không liên kết với nước này để chống nước kia; Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

(ii) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta chia sẻ về tình hình và thành tựu đổi mới của Việt Nam, về đường lối đổi ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chính sách quốc phòng “bốn không”⁽²⁾; hoan nghênh tăng cường quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ trên toàn bộ các trụ cột, đồng thời nhấn mạnh sẵn sàng tăng cường quan hệ chính trị để củng cố nền tảng ổn định, lâu dài.

- Kế thừa thành tựu và duy trì đà phát triển của quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, mở cửa thị trường; đề nghị Hoa Kỳ có cam kết chính trị mạnh mẽ và bước đi cụ thể để sớm công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường.

- Mở ra các lĩnh vực hợp tác đột phá mới: Khoa học công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh, giáo dục và đào tạo.

- Đề nghị Hoa Kỳ tăng cường các hoạt động hỗ trợ giải quyết hậu quả chiến tranh.

1.3. Tuyên bố chung

Nhân dịp chuyến thăm, hai bên đã ra Tuyên bố chung chính thức xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững Việt Nam – Hoa Kỳ. Tuyên bố chung khẳng định một lần nữa những nguyên tắc lớn trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; Hoa Kỳ ủng hộ và hỗ trợ triển khai các ưu tiên, đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế của Việt Nam đã được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó:

- Hai bên tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ chính trị - ngoại giao và thúc đẩy trao đổi đoàn, tiếp xúc thường xuyên ở tất cả các cấp nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và củng cố lòng tin chính trị; thúc đẩy hơn nữa quan hệ trên kênh đảng và các cơ quan lập pháp hai nước, trong đó khuyến khích đối thoại, trao đổi kinh nghiệm và thảo luận về các ưu tiên của mỗi bên.

- Hai bên tái khẳng định hợp tác kinh tế -

thương mại - đầu tư và tăng trưởng kinh tế bao trùm dựa trên đổi mới sáng tạo đóng vai trò nền tảng cốt lõi và động lực quan trọng của quan hệ song phương. Hoa Kỳ hoan nghênh những bước tiến quan trọng về cải cách kinh tế dựa trên thị trường của Việt Nam; khẳng định cam kết chính trị cấp cao nhất về việc đẩy nhanh quá trình xem xét để tiến tới công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.

- Hai bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. Hoa Kỳ khẳng định cam kết tăng cường hỗ trợ Việt Nam đào tạo và phát triển lực lượng lao động công nghệ cao. Đồng thời, đưa ra nhiều cam kết tăng cường hỗ trợ phát triển, bao gồm phát triển hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hai bên phối hợp trong các lĩnh vực thích ứng liên ngành với biến đổi khí hậu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Sông Hồng. Hoa Kỳ ủng hộ nỗ lực tăng cường sản xuất năng lượng sạch của Việt Nam và cam kết hỗ trợ tài chính, công nghệ giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về khí hậu. Đồng thời, khẳng định sẽ tăng cường phối hợp bảo đảm an ninh y tế như ngăn ngừa, phát hiện và ứng phó với các đại dịch, các nguy cơ dịch bệnh toàn cầu khác.

- Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh sự hợp tác chặt chẽ hai nước trong khắc phục hậu quả chiến tranh, coi đây là ưu tiên trong quan hệ hai nước.

- Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh sự gia tăng mạnh mẽ các hoạt động giao lưu nhân dân hai nước; dự định tăng cường hợp tác giữa các bang của Hoa Kỳ và các tỉnh, thành phố của Việt Nam theo hướng thực chất, hiệu quả.

- Đối với các vấn đề an ninh - quốc phòng, quyền con người, phía Hoa Kỳ nhất trí đề cập theo những nguyên tắc chung mà hai bên đã thống nhất hoặc theo nội dung của các Tuyên bố chung trước đây.

- Chia sẻ quan điểm đối với một số vấn đề

khu vực và quốc tế phù hợp với quan điểm của Việt Nam, không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại với các đối tác liên quan.

1.4. Nhân chuyến thăm, phía Hoa Kỳ đã phối hợp với Việt Nam tổ chức Hội nghị cấp cao về Đầu tư và Đổi mới sáng tạo với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp hàng đầu Hoa Kỳ và Việt Nam về công nghệ và tài chính. Trong dịp này, doanh nghiệp hai bên đã ký kết, tuyên bố một số thỏa thuận và kế hoạch kinh doanh quan trọng trong lĩnh vực thương mại hàng không, cung cấp tài chính, thiết lập đối tác và đầu tư trực tiếp về công nghệ mới, trị giá trên 10 tỷ USD...

2. **Dư luận về chuyến thăm**

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden là chủ đề được quan tâm cao trong dư luận báo chí trong nước, báo chí quốc tế:

(i) Báo chí Việt Nam đưa tin toàn diện, rộng rãi với nhiều hình thức phong phú về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, về chuyến thăm và việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững, thể hiện vị thế, vai trò, thành tựu đối ngoại của đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tin, bài thể hiện sự kỳ vọng việc hai nước nâng cấp quan hệ sẽ tạo những điều kiện quan trọng để Việt Nam tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ, một cường quốc thế giới, thúc đẩy các ngành sản xuất mới, thương mại và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đặc biệt, các bài viết nhấn mạnh chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ *cho thấy vai trò và vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.*

Báo chí truyền thông trong nước cũng phản

ánh khách quan ý kiến đánh giá tích cực của các chính trị gia, chuyên gia, nhà quan sát trong, ngoài nước; suy nghĩ, tình cảm của người dân về lịch sử và triển vọng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Qua đó cho thấy niềm vui mừng, phấn khởi của Nhân dân trước sự phát triển, vị thế, uy tín của Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; niềm tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào chủ trương, đường lối đối ngoại của đất nước và uy tín quốc tế của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bên cạnh đó là các hình ảnh thể hiện sự đón tiếp trang trọng, hiếu khách, hữu nghị của Việt Nam dành cho Tổng thống Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Hoa Kỳ; tin, bài về một số hoạt động bên lề đã góp phần quảng bá hình ảnh một Việt Nam phát triển, thân thiện, mến khách và an toàn tới cộng đồng quốc tế.

(ii) Truyền thông Hoa Kỳ và các hãng thông tấn, báo chí lớn, uy tín trên thế giới dành sự quan tâm cao, chú ý đặc biệt đến chuyến thăm với các tuyên tin, bài, hình ảnh cập nhật thông tin liên tục. Báo chí quốc tế cơ bản đưa tin tích cực về chuyến thăm, nội dung thông tin rộng rãi, toàn diện và đậm nét, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, đánh giá cao tầm quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế. Rất nhiều nhận định, bình luận tích cực được báo chí, truyền thông Hoa Kỳ và quốc tế trích dẫn, nhấn mạnh như về mặt lịch sử, đây là chuyến thăm Việt Nam “có ý nghĩa lớn lao nhất từ trước đến nay của một tổng thống Hoa Kỳ”, chuyến thăm “được coi là một thời khắc lịch sử trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ”, Hoa Kỳ giờ đây coi Việt Nam là một “đối tác quan trọng trong khu vực”. Báo chí quốc tế cũng dẫn lời Tổng thống Joe Biden khẳng định Việt Nam là “một đối tác quan trọng trong một thời điểm quan trọng”, “hai nước có vô vàn cơ hội hợp tác” trong trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; khẳng định những nỗ lực của hai nước vượt qua “quá khứ đau thương do chiến tranh gây nên” tại buổi phát biểu chung với báo chí sau Hội đàm,

dẫn lời Tổng thống Joe Biden nhấn mạnh mục đích của chuyến thăm “không nhằm tuyên bố “chiến tranh lạnh” hay làm tôn thương Trung Quốc” mà là để đóng góp vào ổn định của khu vực và thế giới thông qua việc củng cố quan hệ với Việt Nam và các nước ASEAN. Truyền thông Hoa Kỳ đánh giá đây là chuyến thăm quan trọng nhất của các tổng thống Hoa Kỳ đến Việt Nam, là “bước đột phá”, “bước nhảy vọt”, “là diễn biến hệ trọng, đáng chú ý trong quan hệ hai nước”, là bước đi “thực dụng”, “hợp lý”, “đúng đắn” của Việt Nam.

(iii) Báo chí các nước trong khu vực quan tâm đưa tin về chuyến thăm. Trong đó, nhìn chung, nội dung thông tin trên báo chí chính thống của Trung Quốc nhận định việc nâng cấp quan hệ song phương của Việt Nam với Hoa Kỳ sẽ không ảnh hưởng đến Trung Quốc, cho rằng Việt Nam và Trung Quốc là hai nền kinh tế rất quan trọng ở khu vực mà quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ không thể thay thế được; đánh giá việc Việt Nam muốn duy trì cân bằng trong quan hệ với cả Trung Quốc và Hoa Kỳ là “có thể hiểu được” và “không thể chỉ trích được”. Báo chí Trung Quốc cho rằng “chính sách ngoại giao cân bằng nước lớn phù hợp nhất với lợi ích quốc gia của Việt Nam”; Việt Nam và Hoa Kỳ nâng cấp quan hệ chủ yếu về kinh tế, khoa học - công nghệ và “Việt Nam không bị cuốn vào tập hợp lực lượng chống Trung Quốc”, “không có nghĩa Việt Nam ngả sang phía Hoa Kỳ”.

3. Về ý nghĩa của chuyến thăm và việc nâng cấp quan hệ hai nước

3.1. Ý nghĩa đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

Trước hết, việc Tổng thống Hoa Kỳ thực hiện chuyến thăm cấp Nhà nước theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện rõ việc Hoa Kỳ công nhận và tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của đồng chí Tổng Bí thư. Từng đam nhận nhiều cương vị khác nhau trong chính quyền Hoa Kỳ, cá nhân Tổng thống Joe Biden luôn dành nhiều thiện chí, tình cảm và

ủng hộ mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Ông cho biết bản thân là một người ủng hộ mạnh mẽ việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam khi quyết định tranh cử thượng nghị sĩ năm 1972. Tổng thống Joe Biden đã gửi thư (tháng 6/2023) mời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sớm thăm Hoa Kỳ, sớm quyết định cử các đoàn Bộ trưởng và quan chức cấp cao để chuẩn bị cho chuyến thăm Việt Nam, đáp ứng nhiều đề nghị của Việt Nam, với những động thái rất có ý nghĩa, thể hiện sự tôn trọng và mong muốn thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với Việt Nam.

Thứ hai, việc ta đón Tổng thống Biden và xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Hoa Kỳ là *sự kiện đối ngoại mang tính lịch sử*, góp phần khẳng định rõ các nguyên tắc căn bản của quan hệ hai nước và hiện thực hóa tầm nhìn, mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ lãnh đạo Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dày công thúc đẩy trong nhiều thập kỷ, trong đó có chủ trương “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”, tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau.

Thứ ba, tạo bước phát triển mới về hợp tác kinh tế, đột phá về khoa học công nghệ. Với cam kết ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng” bằng các hành động cụ thể, Hoa Kỳ bày tỏ sẵn sàng đáp ứng hơn nữa lợi ích của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, trong đó có việc hỗ trợ thực hiện các khâu đột phá chiến lược phục vụ phát triển⁽³⁾ của ta; mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực tiềm năng mà ta có nhu cầu.

Chuyến thăm góp phần tạo đà mới, tạo khuôn khổ rộng lớn hơn nữa cho phát triển quan hệ với Hoa Kỳ để khai thác tối đa tiềm

năng quan hệ, gia tăng hợp tác, tranh thủ nguồn lực, thế mạnh của Hoa Kỳ, đặc biệt về kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phù hợp với các yêu cầu của đất nước ta trong phấn đấu thực hiện các mục tiêu phát triển đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đề ra tới năm 2030 và 2045. Cụ thể, chuyến thăm góp phần thúc đẩy hai bên triển khai hiệu quả hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư song phương để tạo thêm động lực cho tổng thể quan hệ song phương; duy trì cán cân thương mại hài hòa, bền vững, cùng có lợi và tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất của doanh nghiệp mỗi nước tại nước kia; thúc đẩy việc Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng của Hoa Kỳ tại khu vực và trên thế giới; hiện thực hóa triển vọng hợp tác trong các lĩnh vực mới mà hai bên cùng có lợi ích như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, sản xuất chip bán dẫn.

Thông qua chuyến thăm, hai bên tiếp tục tăng cường hiệu quả phối hợp tại các cơ chế quan trọng như Liên hợp quốc, APEC, WTO, trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ và Đối tác Mê Công - Hoa Kỳ, IPEF, cũng như trong các vấn đề quốc tế và khu vực như Biển Đông, phát triển bền vững tại tiểu vùng Mê Công, đảm bảo chuỗi cung ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh...

Thứ tư, ta có điều kiện để hạn chế những mặt tiêu cực trong quan hệ hai nước cũng như với các đối tác khác; nâng cao hiệu quả đấu tranh với những âm mưu, hành động can thiệp nội bộ của ta; giảm thiểu những biện pháp hạn chế thương mại bất lợi cho ta.

3.2. Ý nghĩa tổng thể trong triển khai đường lối đối ngoại Việt Nam

Với việc thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển với Hoa Kỳ, đến nay, Việt Nam đã thiết lập được

(3). Nhát là hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực và phát triển hạ tầng cơ sở, chia sẻ kinh nghiệm quản lý; đáp ứng tích cực hơn một số yêu cầu khác của ta như đẩy nhanh tiến trình công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam, mở cửa thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu mới của ta, tạo điều kiện để Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng của Hoa Kỳ tại khu vực.

mang lưới 33 đối tác có quan hệ Đối tác toàn diện trở lên⁽⁴⁾. *Lần đầu tiên, Việt Nam có quan hệ Đối tác chiến lược trở lên với toàn bộ 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Anh và Pháp).* Thực tế này tạo những điều kiện thuận lợi quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu gìn giữ môi trường hòa bình, tranh thủ các nguồn lực cho công cuộc phát triển, đồng thời phản ánh sự coi trọng của các nước lớn và cộng đồng quốc tế đối với cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế và đường lối đối ngoại của đất nước ta.

Việc xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Hoa Kỳ nằm trong tổng thể chủ trương của Đảng, Nhà nước ta thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, đa dạng hóa, đa phương hóa, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, tiếp nối truyền thống, bản sắc ngoại giao Việt Nam; phù hợp với truyền thống hòa bình, hữu nghị, nhân văn của dân tộc ta, có ý nghĩa quan trọng như:

Thứ nhất, góp phần khẳng định mạnh mẽ tính đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, đa dạng hóa, đa phương hóa, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và của trường phái “ngoại giao cây tre” của Việt Nam.

Cùng với việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, ta tiếp tục nâng tầm, đưa quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác lớn, quan trọng đi vào chiều sâu. Quan hệ *Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc* được củng cố, tiếp tục đà phát triển ổn định, tích cực, tin cậy chính trị gia tăng, hợp tác toàn diện trên

các lĩnh vực, thông qua các hoạt động trao đổi, tiếp xúc cấp cao và các cấp⁽⁵⁾. Nổi bật là chuyến thăm có ý nghĩa lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (30/10 - 01/11/2022). Ta tiếp tục chuẩn bị cho các chuyến thăm Trung Quốc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và tích cực thúc đẩy chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo Đảng, Nhà nước Trung Quốc dự kiến trong năm 2023. *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia* tiếp tục được củng cố, có những bước phát triển tích cực trên tất cả các mặt. Ta đã tổ chức tốt các Năm Đoàn kết Hữu nghị, Cuộc gặp cấp cao của Lãnh đạo Đảng, đặc biệt là cuộc gặp Cấp cao mới đây giữa đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia (ngày 06/9/2023).

Quan hệ với các nước ASEAN tiếp tục được thúc đẩy toàn diện, thực chất với các tiếp xúc song phương cấp cao và các hoạt động trong khuôn khổ ASEAN và Tiểu vùng sông Mê Công. Quan hệ với Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Australia tiếp tục được tăng cường về chất, trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự. Ta và Hàn Quốc đã xác lập quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022. Quan hệ với các nước châu Âu, nhất là các đối tác chủ chốt trong EU được thúc đẩy, các vấn đề tồn tại đang từng bước được tháo gỡ.

Thứ hai, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, thúc đẩy quan hệ đối ngoại rộng mở của ta với các đối tác, góp phần củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi phục vụ phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, tận dụng các cơ hội mới về hợp tác phát triển, đặc biệt là các lĩnh vực như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công

(4). Trong đó có quan hệ đặc biệt với Lào, Campuchia, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc (2008) và Đối tác chiến lược toàn diện với Nga (2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022) và Hoa Kỳ (2023) cùng các khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược với nhiều đối tác lớn, đối tác quan trọng khác như Indonesia, Thái Lan, Phillipines, Singapore, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia...

(5). Các chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2015, 2017); Chủ tịch nước Trần Đại Quang (2017), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (9/2016), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân (2019). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (tháng 6/2023).

nghệ cao, công nghệ bán dẫn, đào tạo nhân lực chất lượng cao và trong ứng phó với các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh... Trên cơ sở đó, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Thứ ba, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam ở khu vực và quốc tế, gia tăng vai trò, vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của các đối tác quan trọng. Việc tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau, kiên trì thực hiện chính sách quốc phòng “bốn không” góp phần đóng góp vào hòa bình, ổn định tại khu vực và trên thế giới.

4. Phương hướng triển khai thời gian tới

Quan hệ đối ngoại rộng mở và vị thế của Việt Nam ngày càng gia tăng trên trường quốc tế sẽ tạo thêm thế và điều kiện thuận lợi cho đất nước ta trong việc tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các nước lớn, đối tác quan trọng, thu hút tối đa nguồn lực bên ngoài cho phục vụ phát triển đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trên cơ sở tiếp tục nhất quán triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, hòa bình, hợp tác và phát triển, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và nhằm tiếp tục củng cố, phát triển các mối quan hệ với các đối tác quan trọng, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

(i) Đẩy mạnh cụ thể hóa triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các văn kiện về đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm củng cố và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi để phát triển;

bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; quán triệt quan điểm về việc thúc đẩy quan hệ với các đối tác, đồng thời kiên quyết đấu tranh với các đối tượng có hành động tổn hại lợi ích quốc gia - dân tộc của đất nước ta.

(ii) Tiếp tục triển khai đồng bộ quan hệ đối ngoại, đưa quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ nói riêng, với các đối tác khác nói chung tiếp tục đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả, thực chất, gia tăng tin cậy chính trị và đan xen lợi ích. Đặc biệt là với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; tiếp tục nỗ lực cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận giữa Việt Nam và các đối tác trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại cấp cao.

(iii) Nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, sâu sắc, đầy đủ nội dung các trao đổi cấp cao đạt được trong chuyến thăm, nhất là nội dung Tuyên bố chung. Chủ động thiết lập quan hệ với các đối tác Hoa Kỳ, xây dựng lộ trình, các chương trình, kế hoạch, đề án theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn nhằm cụ thể hóa các nội dung cam kết giữa hai nước, phù hợp với quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước và pháp luật Việt Nam, đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, phục vụ hiệu quả các mục tiêu chiến lược mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

(iv) Tận dụng hiệu quả và thiết thực các khuôn khổ quan hệ mới để huy động các nguồn lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện phương châm lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên của ta như tiếp cận, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, nguồn nhân lực chất lượng cao...; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến, dự án hợp tác của các nước, đối tác trong khu vực phù hợp với lợi ích, điều kiện và khả năng tham gia của ta.■

A. NGHỊ QUYẾT SỐ 41-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN

Bản tin Tỉnh ủy giới thiệu toàn văn Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

I- TÌNH HÌNH

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, nhận thức của cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và xã hội được nâng cao; việc thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân được đẩy mạnh; môi trường sản xuất, kinh doanh được cải thiện, ngày càng bình đẳng, thuận lợi.

Vai trò của doanh nhân và tổ chức đại diện cho đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp được củng cố, phát huy. Đội ngũ doanh nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, kế thừa truyền thống yêu nước, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần công hiến cho dân tộc; ngày càng khẳng định vai trò, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; một số doanh nghiệp phát triển đạt tầm khu vực và thế giới, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, sự phát triển đội ngũ doanh nhân chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, năng lực kinh doanh, kỹ năng quản trị còn hạn chế; số doanh

nghiệp quy mô lớn, có năng lực dẫn dắt các chuỗi cung ứng còn ít; tính liên kết, hợp tác, khả năng tận dụng cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn yếu.

Một bộ phận doanh nhân đạo đức, văn hoá kinh doanh, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc chưa cao, còn vi phạm pháp luật, cấu kết với cán bộ suy thoái, chạy theo lợi ích cá nhân, gây thiệt hại cho Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân.

Một số cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp chậm được triển khai, hiệu quả chưa cao; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu; chưa quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nhân.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu do nhận thức, trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chưa đầy đủ, sâu sắc; công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn hình thức; công tác quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật chưa chặt chẽ, thường xuyên.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đội ngũ doanh nhân có vị trí, vai trò quan trọng, là một trong những lực lượng nòng cốt góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường liên kết, hợp tác trong đội ngũ doanh nhân, giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức cùng thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.

- Xây dựng, tôn vinh, cổ vũ đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của đội ngũ doanh nhân Việt Nam, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng để doanh nghiệp phát triển và công hiến là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và đội ngũ doanh nhân gắn với quá trình hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phân đấu ngày càng có nhiều doanh nghiệp đạt tầm khu vực, một số doanh nghiệp đạt tầm thế giới; một số doanh nghiệp lớn có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt; một số doanh nghiệp có vị thế, vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong các ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu quốc gia phát triển, thu nhập cao, có vị thế, uy tín khu vực và quốc tế; một bộ phận doanh nghiệp có thương hiệu thế giới, dẫn dắt một số chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ doanh nhân trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước.

- Tập trung tuyên truyền, vận động đội ngũ doanh nhân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò, sứ mệnh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, nêu cao tinh thần yêu nước, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Khuyến khích đội ngũ doanh nhân phấn đấu, xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu cao trách nhiệm xã hội, tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng tôn vinh, biểu dương các tấm gương doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, cổ vũ đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và công hiến

- Khẩn trương rà soát, thề chế hoá kịp thời, đầy đủ, đồng bộ đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp; tiếp tục hoàn thiện thề chế phát triển, thề chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, pháp luật về sở hữu, quyền tự do kinh doanh, bảo hộ quyền tài sản hợp pháp, khởi nghiệp, bổ sung chế tài kinh tế phù hợp để xử lý vi phạm, không hình sự hoá quan hệ kinh tế...

Bảo đảm khuôn khổ pháp luật ổn định, đồng

bộ, thống nhất, minh bạch, bình đẳng, nhất là trong tiếp cận nguồn lực về đất đai, tài chính, công nghệ; thực hiện phương thức đối tác công - tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, đối tượng phục vụ; kiểm soát, xoá bỏ đặc quyền, độc quyền trong sản xuất, kinh doanh.

- Quan tâm xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các mô hình, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới để mở rộng không gian phát triển cho doanh nhân, doanh nghiệp; phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, lao động, quyền sử dụng đất, khoa học và công nghệ. Nghiên cứu triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để tạo điều kiện cho doanh nhân, doanh nghiệp có bước đột phá trong một số lĩnh vực mới, có lợi thế, tiềm năng.

- Tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Từng bước mở rộng, hoàn thiện cơ chế đối thoại, tham vấn của các cơ quan dân cử, cơ quan quản lý nhà nước với đội ngũ doanh nhân trong quá trình xây dựng, hoạch định, tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước, công chức, viên chức với doanh nhân, doanh nghiệp; có cơ chế ngăn ngừa, xử lý

nghiêm hành vi nhũng nhiễu, cản trở, tham nhũng, tiêu cực đối với doanh nhân, doanh nghiệp. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp.

3. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh ngang tầm mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới

- Ban hành chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân quốc gia, ngành, địa phương gắn với mục tiêu tổng quát, mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ mới.

Có chính sách đột phá để hình thành, phát triển doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt một số ngành, lĩnh vực then chốt, trọng yếu, có vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp.

Có chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh, năng lực sản xuất, phát triển mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Khuyến khích hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, nhất là trong các lĩnh vực mới, trong đó

hệ trẻ. Có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nhân nữ, doanh nhân trẻ, doanh nhân dân tộc thiểu số, doanh nhân hoạt động ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Quan tâm phát triển kinh tế hợp tác với vai trò nòng cốt của hợp tác xã.

- Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan. Nghiên cứu, ban hành chính sách động viên, tạo điều kiện cho doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tăng cường trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam trong và ngoài nước.

- Xây dựng Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân, khuyến khích doanh nhân ở tất cả các thành phần kinh tế tham gia, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn, xu hướng kinh doanh mới...

Đồng thời, khuyến khích doanh nhân thành đạt tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, truyền cảm hứng, chia sẻ kinh nghiệm. Đa dạng hóa các hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

Triển khai các chương trình hỗ trợ pháp lý, nâng cao năng lực cho doanh nhân, doanh nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định

thương mại tự do, các cam kết quốc tế của Việt Nam.

4. Xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, phát huy tinh thần dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

- Hoàn thiện và vận động đội ngũ doanh nhân phản ánh thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh, gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hoá kinh doanh thế giới là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài trong xây dựng đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam.

Lấy đạo đức, văn hoá kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; nâng cao vai trò của doanh nhân đóng góp cho ngoại giao kinh tế, đối ngoại nhân dân, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hoá Việt Nam.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp đối với xã hội, nhất là trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm chất lượng; giữ gìn uy tín, thương hiệu doanh nghiệp; chú trọng bảo vệ môi trường; lèn án, ngăn chặn, kiên quyết xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hoá kinh doanh, vi phạm pháp luật.

Đồng thời, khuyến khích doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

5. Tăng cường đoàn kết, hợp tác, liên kết giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phối hợp hoạt động trong đội ngũ doanh nhân; giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức thông qua các hình thức đa dạng, phù hợp, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ, thực chất giữa doanh nghiệp và người lao động, đầy mạnh ký kết thoả ước lao động tập thể, giải quyết hài hoà lợi ích doanh nghiệp và người lao động; định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị người lao động trong doanh nghiệp.

Quan tâm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, nhất là về tiêu chuẩn, an toàn lao động, an sinh, phúc lợi xã hội, dân chủ ở cơ sở, hạn chế tối đa tranh chấp lao động.

Tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò cầu nối giữa người lao động với doanh nhân, doanh nghiệp; phối hợp phát triển doanh nghiệp, xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Khai thác thế mạnh, thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp với nông dân theo hướng xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp, nông dân phát huy vai trò cầu nối trong liên kết, hợp tác.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp với đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, các

trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học... thúc đẩy doanh nghiệp tiếp cận khoa học công nghệ thông qua đội ngũ trí thức, gắn nghiên cứu với thử nghiệm, tạo đột phá trong sản xuất, kinh doanh, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động để doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững; phát huy vai trò cầu nối của các tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp và các tổ chức của đội ngũ trí thức.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức của doanh nhân, doanh nghiệp và giữa doanh nhân, doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn; giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài nước, tạo cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; chú trọng liên kết, hợp tác theo ngành, cụm sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

6. Phát huy vai trò của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức đại diện đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nhân, doanh nghiệp; phát triển hội viên, phát triển tổ chức ngày càng vững mạnh; là cầu nối vững chắc giữa Đảng với doanh nhân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức đại diện giữ vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân; lắng nghe, tập hợp, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng của doanh nhân, doanh nghiệp.

Tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách, pháp luật liên quan; tham gia đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân, thúc đẩy khởi nghiệp, tập hợp, liên kết, hợp tác, hỗ trợ doanh nhân, doanh nghiệp phát triển bền vững; xây dựng, vận động, thúc đẩy, khuyến khích doanh nhân thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh; tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực hoạt động của các tổ chức đại diện hợp pháp của đội ngũ doanh nhân, cộng đồng doanh nghiệp. Nhà nước nghiên cứu, tạo điều kiện cho các tổ chức đại diện doanh nhân tham gia cung cấp một số dịch vụ công phù hợp.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng đối với việc xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân.

Chú trọng phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp; đổi mới

phương thức lãnh đạo của Đảng trong các loại hình doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cấp uỷ với tập thể lãnh đạo doanh nghiệp nhằm phát huy vai trò của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên.

Đẩy mạnh thực hiện chủ trương kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Thành lập đảng bộ cơ sở tại khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp ở nơi có đủ điều kiện.

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên phù hợp với loại hình, địa bàn, tính chất, quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chú trọng quan hệ Nhà nước - doanh nghiệp - người lao động; tăng cường hướng dẫn các tổ chức quần chúng phối hợp với doanh nhân, doanh nghiệp trong hoạt động.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, chỉ đạo

xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết; tăng cường kiểm tra, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, ưu tiên chính sách, pháp luật đổi mới cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi phát triển doanh nhân, doanh nghiệp.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ doanh nhân, chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, động viên, tôn vinh doanh nhân tiêu biểu; giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng đoàn Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

7. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Thương mại và Công

nghiệp Việt Nam và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

B. Bộ Chính trị ban hành quy định mới về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị

Bộ Chính trị vừa ban hành Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 4/10/2023 về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Quy định 124 gồm 4 chương, 19 điều (so với Quy định 132-QĐ/TW, giảm 1 điều).

Lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

Quy định 124 đã bổ sung nhiều nội dung so với Quy định 132.

Trong đó, bổ sung nội dung: “Kiên trì thực hiện nguyên tắc kiểm điểm tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị; đánh giá đa chiều; xếp loại chất lượng phải thực sự dân chủ, toàn diện, công khai trên cơ sở phân loại theo đối tượng”, qua đó để công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm ngày càng đi vào thực chất, khắc phục tồn tại, hạn chế trong khâu tổ chức thực hiện.

Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể làm căn cứ để xác định tỷ lệ các mức xếp loại của đơn vị, cá nhân trực thuộc.

Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể làm căn cứ để xác định tỷ lệ các mức xếp loại của đơn vị, cá nhân trực thuộc; lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên, qua đó để có cơ sở xây dựng các tiêu chí đánh giá, xếp loại theo hướng giám định tính, tăng định lượng thông qua sản phẩm cụ thể, bảo đảm sự khách quan, công bằng trong đánh giá, xếp loại.

Bổ sung căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại nội dung về: tính gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, văn hóa giao tiếp, tác phong, lề lối làm việc của cá nhân; tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung để đồng bộ với các quy định của Bộ Chính trị.

Điều chỉnh, bổ sung đối tượng kiểm điểm

Quy định cũng bổ sung căn cứ về vị trí việc làm và yêu cầu khung năng lực của từng vị trí việc làm để tăng tính định lượng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với từng cá nhân.

Về đối tượng kiểm điểm, điều chỉnh, bổ sung đối tượng là “tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng, đơn vị sự nghiệp ở Trung ương và địa phương; ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương (bao gồm cả ban thường vụ cấp ủy cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở) và cấp ủy cơ sở”.

Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng thì không thuộc đối tượng kiểm điểm theo quy định.

Kiểm điểm rõ nhiều nội dung với người đứng đầu

Khi tiến hành kiểm điểm, bổ sung các nội dung về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú để cập nhật đầy đủ những nội dung mới trong các quy định của Trung ương, bảo đảm nội dung kiểm điểm được toàn diện, thống nhất, đồng bộ với các quy định khác của Đảng.

Đối với cá nhân là người đứng đầu, ngoài những nội dung kiểm điểm cá nhân để xác định trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ, còn phải kiểm điểm rõ nhiều nội dung, như:

Khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ và xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm; kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng về đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương.

Sự gương mẫu của vợ, chồng, con trong chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú.

Kết quả lãnh đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách.

Đối với trường hợp đảng viên đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì đánh giá, xếp loại ở nơi cán bộ đảm nhiệm chức vụ cao nhất.

Tính năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách...

Đối với trường hợp đảng viên đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì đánh giá, xếp loại ở nơi cán bộ đảm nhiệm chức vụ cao nhất.

Quy định 124 giữ nguyên tỷ lệ số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” như Quy định 132-QĐ/TW.

Cấp ủy các cấp, người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hàng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Cấp ủy cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức kiểm điểm lại đối với tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa đạt yêu cầu; xem xét hủy bỏ và xếp loại lại đối với tập thể, cá nhân xếp loại chất lượng không đúng quy định hoặc sau khi xếp loại mới phát hiện có khuyết điểm không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

Quy định 124-QĐ/TW thay thế cho Quy định số 132-QĐ/TW ngày 8/3/2018.■



Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII,
nhiệm kỳ 2023 - 2028



Một số hình ảnh về diễn tập KVPT, PTDS tỉnh năm 2023